

Phụ lục VI
CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở
Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 287/ICDLB-HC

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**
 - Mã chứng khoán: **ILB**
 - Địa chỉ: **Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai**
 - Điện thoại liên hệ: 0251 6255 999 Fax: 0251 6501 826
 - Email: tuannq@icdlongbinh.com.vn
 - Người công bố thông tin theo ủy quyền: Ngô Quốc Tuấn, người phụ trách quản trị công ty.

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình công bố Thư mời họp và Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/04/2023 tại đường dẫn: <https://icdlongbinh.com/quanhecodong/category/144>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Thư mời họp và Tài liệu họp
Đại hội đồng cổ đông thường
niên 2023 của Công ty CP ICD
Tân Cảng - Long Bình.

Đại diện tổ chức

Người phụ trách quản trị công ty
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Ngô Quốc Tuấn



**TAN CANG
LONG BINH ICD**

TRUST IS ALL

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (DHĐCD) thường niên năm 2023 như sau:

- Thời gian Tổ chức đại hội:** 08h00, ngày 27 tháng 04 năm 2023
- Địa điểm họp:** Số 10 Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Nội dung đại hội:**
Tài liệu nội dung DHĐCD thường niên năm 2023 được Công ty đăng tải, cập nhật (nếu có) tại website: www.icdlongbinh.com từ ngày 06/04/2023 và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.
- Đăng ký dự họp:**
Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký tham dự Đại hội tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình hoặc gửi Giấy đăng ký dự họp về địa chỉ dưới đây trước ngày 24/04/2023.
- Ủy quyền tham dự đại hội:**
Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội hoặc Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày 24/04/2023 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.
(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền).
- Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
 - Địa chỉ: Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
 - Điện thoại: 02516 255 999 – Fax: 02516 501 826Liên hệ: Ông Ngô Quốc Tuấn – Chức vụ: Thư ký HĐQT, email: tuannq@icdlongbinh.com.vn
- Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**
 - Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có);
 - Giấy CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu hoặc bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN của tổ chức.Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng!

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN TRIỆU PHÚ

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Tên cổ đông:.....
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....
Địa chỉ: Điện thoại:
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần.
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO

Tên cá nhân/tổ chức:
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....
Địa chỉ :
Điện thoại: Email :
Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

HOẶC

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Trần Triệu Phú	Chủ tịch HĐQT		
2	Phan Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm GD công ty		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình tổ chức ngày 27 tháng 04 năm 2023 và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Lưu ý:

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình kết thúc.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2023

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)



**DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Tên tài liệu

- L** Mục lục
2. Chương trình họp ĐHĐCĐ
 3. Quy chế làm việc Đại hội
Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028
 4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)
Báo cáo kết quả kinh doanh và định hướng 2023
 5. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS)
 6. Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 (riêng và hợp nhất)
 7. Tờ trình kết quả kinh doanh, tiền lương, đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2022
 8. Tờ trình chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, tiền lương đầu tư và phân phối lợi nhuận 2023
 9. Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch 2023.
 10. Tờ trình lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên 2023 và BCTC kiểm toán năm 2023
 11. Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
 12. Tờ trình hủy phương án phát hành tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua
 13. Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ
 14. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ công ty.
Phụ lục Quy chế hướng dẫn tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến (kèm Quy chế quản trị nội bộ công ty)
So sánh điểm sửa đổi, bổ sung của Quy chế quản trị nội bộ
Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ công ty (sửa đổi, bổ sung)
 15. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

STT	Tên tài liệu
	So sánh điểm sửa đổi, bổ sung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
	Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi, bổ sung)
16.	Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS NK 2018-2023
17.	Tờ trình bầu cử HĐQT NK 2023-2028
18.	Tờ trình bầu cử BKS NK 2023-2028
19.	Hồ sơ bầu cử HĐQT
20.	Hồ sơ bầu cử BKS
21.	Mẫu Phiếu biểu quyết
22.	Mẫu Thẻ biểu quyết
23.	Mẫu phiếu bầu cử HĐQT
24.	Mẫu phiếu bầu cử BKS
25.	Dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
26.	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
27.	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất)



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

Thời gian: 8 giờ phút, Thứ năm - ngày 27 tháng 04 năm 2023

- Địa điểm: Số 10 Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Thời gian	Nội dung
8:00 – 8:30	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông: <ul style="list-style-type: none">• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
8:30 – 9:00	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;• Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử;• Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu;• Thông qua chương trình Đại hội;
9:00 – 9:30	Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT);• Báo cáo kết quả kinh doanh 2022 và định hướng 2023;• Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
9:30 – 10:00	Các nội dung tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 (riêng và hợp nhất) của Công ty đã qua kiểm toán;• Tờ trình chi tiêu kết quả kinh doanh tiền lương, đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2022;• Tờ trình chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, tiền lương, đầu tư và phân phối lợi nhuận 2023;• Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch 2023;• Tờ trình lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên 2023 và kiểm toán BCTC năm 2023;



Thời gian	Nội dung
	<ul style="list-style-type: none"> • Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; • Tờ trình hủy phương án phát hành tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua; • Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; • Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ công ty; • Tờ trình về việc về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; • Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023; • Tờ trình bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028; • Tờ trình bầu cử BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028; • Nội dung khác (nếu có).
10:00 – 10:30	Đại hội thảo luận
10:30 – 10:40	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
10:40 – 10:50	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
10:50 – 11:00	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028
11:00 – 11:30	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử.
11:30 – 11:40	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử
11:40 – 11:50	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:50 – 12:00	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

Ghi chú:

Chương trình có thể được điều chỉnh/ thay đổi tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông chính thức diễn ra vào ngày 27/4/2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- BTC : Ban tổ chức
- DHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 31/03/2023 đều có quyền tham dự DHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả kinh doanh 2022 và định hướng 2023; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023; Báo cáo tài chính năm 2022 (riêng và hợp nhất) của Công ty đã qua kiểm toán và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban

Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

- o Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 31/03/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 24.502.245 cổ phần tương đương với 24.502.245 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có với đối tượng theo quy định khoản 9 Điều 46 Điều lệ Công ty và có giá trị từ 20% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo điểm a Khoản 11 và Khoản 12, Điều 46, Điều lệ công ty).
- Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo điểm b Khoản 11 và Khoản 12 Điều 46 Điều lệ công ty).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Thành viên BKS và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết hợp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban GD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.



**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

[Handwritten Signature]
TRẦN TRIỆU PHÚ



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2028
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người
- Nhiệm kỳ: 2023 – 2028
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

IV. Quy chế đề cử, ứng cử Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2023 – 2028
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế.

1. Quyền đề cử, ứng cử: (theo Điều 38 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới

50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát: *Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Khoản 1, Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 39 Điều lệ Công ty)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

VI. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
 - Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “**Số phiếu bầu**”.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu).
 - Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
 - Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
 - Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo quy định tại điều lệ Công ty.
- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình trước 17h giờ ngày 24 tháng 04 năm 2023 theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Địa chỉ: Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 02516 255 999 Fax: 02516 501 826

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHQĐ;
- TV HĐQT, Ban GD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.



TRẦN TRIỆU PHÚ



GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 – 2028
(Áp dụng cho cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

- Cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GDKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023):..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình cho tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

3. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

4. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

5. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

....., ngày..... tháng năm 2023

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số: /

, ngày tháng năm 2023

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỶ 2023 – 2028

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

- Người đại diện nhóm cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:
(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023) của nhóm cổ đông: cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình cho chúng tôi đề cử:

1. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
2. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
3. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

4. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:, (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

5. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:, (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

....., ngày..... tháng năm 2023

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

STT	Cổ đông	CMND/CCCD/ GĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến ngày chốt DS)	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
....					
....					
.....					
.....					
Tổng cộng					

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH 2023 – 2028

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình.
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Hôm nay, ngày/...../2023, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình, cùng nhau nắm giữcổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên
1					
2					
3					
4					
5					
	Tổng cộng				

Chúng tôi cùng nhất trí cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia Hội đồng quản trị:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

3. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

4. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

5. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /.../..... tại

....., ngày..... tháng năm
Người được đề cử đại diện nhóm
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2023

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 – 2028**

Kính gửi: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

- Tôi là:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023):..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần Tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

....., ngày..... tháng năm

Người tự đề cử
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-000-

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

(Dành cho cổ phiếu đã lưu ký)

Kính gửi: Công ty

Chủ sở hữu:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Tôi/Chúng tôi sở hữu:..... cổ phiếu tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (ILB) tại ngày 31/03/2023.

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày..... tháng năm

Chủ sở hữu

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-o0o-

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

(Dành cho cổ phiếu chưa lưu ký)

Kính gửi: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Chủ sở hữu:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Tôi/Chúng tôi sở hữu:..... cổ phiếu tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (H.B) tại ngày 31/03/2023

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày..... tháng năm

Chủ sở hữu

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Họ và tên :

Ứng cử viên : Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	
Giới tính:	
Ngày tháng năm sinh:	
Nơi sinh:	
CMND/CCCD:	, ngày cấp:, nơi cấp:
Quốc tịch:	
Địa chỉ thường trú:	
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	
Quá trình công tác: + Từ đến	
+ Từ đến	
+ Từ đến	
+ Từ đến	
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):	
Số CP nắm giữ (tại thời điểm): cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	1. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.
	2. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

, ngày..... tháng năm 2023

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2028

(Áp dụng cho cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

- Cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023): cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình cho tôi đề cử:

1. Ông/Bà:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
- Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
2. Ông/Bà:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
- Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
3. Ông/Bà:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
- Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

....., ngày..... tháng năm

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

, ngày..... tháng năm 2023

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2028
(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

- Người đại diện nhóm cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:
(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023) của nhóm cổ đông: cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình cho chúng tôi đề cử:

1. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
2. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
3. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/ GDKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến ngày chốt DS)	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
....					
....					
.....					
.....					
Tổng cộng					

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH 2023 – 2028

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình.
- Căn cứ Quy định đề cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Hôm nay, ngày/...../....., tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình, cùng nhau nắm giữcổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên
1					
2					
3					
4					
5					
	Tổng cộng				

Chúng tôi cùng nhất trí cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia vào Ban kiểm soát:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

3. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /.../..... tại

....., ngày..... tháng năm

Người được đề cử đại diện nhóm

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

, ngày..... tháng năm 2023

GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2028

Kính gửi: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

- Tôi tên là:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023): cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình cho tôi được tự đề cử vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

....., ngày..... tháng năm

Người tự đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-000-

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

(Dành cho cổ phiếu đã lưu ký)

Kính gửi:

Chủ sở hữu:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Tôi/Chúng tôi sở hữu:..... cổ phiếu tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (ILB) tại ngày 31/03/2023.

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày..... tháng năm

Chủ sở hữu

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-o0o-

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

(Dành cho cổ phiếu chưa lưu ký)

Kính gửi: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Chủ sở hữu:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Tôi/Chúng tôi sở hữu:..... cổ phiếu tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (ILB) tại ngày 31/03/2023

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày..... tháng năm

Chủ sở hữu

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----oOo-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Ban kiểm soát)

Họ và tên :

Ứng cử viên : Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	
Giới tính:	
Ngày tháng năm sinh:	
Nơi sinh:	
CMND/CCCD:	, ngày cấp:, nơi cấp:
Quốc tịch:	
Địa chỉ thường trú:	
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	
Quá trình công tác: + Từ đến	
+ Từ đến	
+ Từ đến	
+ Từ đến	
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):	
Số CP nắm giữ (tại thời điểm): cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	1. Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.
	2. Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Kiểm soát viên.

....., ngày tháng năm

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**



**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2022**

(33 ◆ 80)

THÁNG 04/2023

+

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 04 cuộc họp. Cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Triệu Phú	4/4	100%	
2	Phan Anh Tuấn	4/4	100%	
3	Cao Ngọc Đức	4/4	100%	
4	Phạm Văn Phòng	4/4	100%	
5	Nguyễn Đức Anh	2/4	50%	Bầu HĐQT chính thức từ 20/04/2022.

Số thành viên HĐQT làm việc trực tiếp tại Công ty là 02 người, số thành viên HĐQT không làm việc trực tiếp tại Công ty là 02 người. Cơ cấu HĐQT đảm bảo có 1/3 thành viên HĐQT không điều hành và có 1 thành viên HĐQT độc lập theo quy định đối với công ty niêm yết.

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng, chỉ đạo của HĐQT để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty.

Hội đồng quản trị nhấn mạnh thông qua cuộc họp, bảo đảm các phương án kinh doanh, bảo đảm an toàn công ty trước các diễn biến phức tạp của tình hình lạm phát và biến động nguồn cung năng lượng của thế giới và các nguy cơ xung đột về chính trị trên thế giới; đồng thời chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là cấp quản lý và đội ngũ chuyên trách phát triển dịch vụ cạnh cận, có chính sách nhân sự dành riêng cho đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý và thông thạo ngoại ngữ.

Ban giám đốc đã triển khai đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022, triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch, bảo đảm an toàn và duy trì hoạt động kinh doanh công ty liên tục với kết quả kinh doanh năm 2022 thật sự ấn tượng, các chỉ tiêu đều có sự tăng trưởng cao so với cùng kỳ và đều vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 đề ra; và Công ty triển khai thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông từ ngày 10/08/2022.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc trong bảo đảm ổn định và duy trì tăng trưởng năm 2022, đánh giá nỗ lực làm việc với các cơ quan nhà nước theo các đợt kiểm tra định kỳ bảo đảm tính tuân thủ trong hoạt động; và tổ chức thành công lễ kỷ niệm 15 năm ngày truyền thống Công ty (07/08/2007 – 07/08/2022) và đón nhận Huy chương lao động hạng nhì; cũng như đã hoàn thành thủ tục pháp lý về công bố mở cảng cạn Tân Cảng – Long Bình (giai đoạn 1) (Bộ giao thông vận tải có văn bản số 07/QĐ – BGTVT ngày 06/01/2023 v/v công bố cảng cạn Tân Cảng – Long Bình giai đoạn 1).

Cụ thể các Nghị quyết, Quyết định HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung chủ yếu
1	02/NQ-ICDLB	23/02/2022	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022
2	04/2022/NQ-HĐQT	24/03/2022	Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2022
3	08/2022/NQ-HĐQT	04/07/2022	Thực hiện chi trả cổ tức 2021 theo NQ ĐHĐCĐ thường niên
4	1141/QĐ – HĐQT	22/11/2022	V/v ban hành “Quy chế tổ chức, hoạt động Kiểm toán nội bộ”

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập (ông Cao Ngọc Đức). Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò đánh giá và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan; góp ý định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho Hội đồng quản trị.

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của Công ty.

Theo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, HĐQT đã hoạt động và thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Ban Giám đốc và người điều hành khác:

Hội đồng quản trị giám sát hoạt động về việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Ban Giám đốc về thực hiện các Nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ; giám sát công tác kiểm toán báo cáo tài chính, các báo cáo tài chính Quý; công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT; công

tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông của công ty; tính tuân thủ về quản trị nội bộ công ty niêm yết.

Thông qua các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng, chỉ đạo của HĐQT để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty, đặc biệt các giải pháp kinh doanh và nhiệm vụ bảo đảm an toàn đơn vị trước ảnh hưởng thời kỳ hậu Covid-19.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong bảo đảm ổn định và duy trì sự tăng trưởng trong thời gian qua, đặc biệt là đã có sự chủ động trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đáp ứng cho hoạt động Công ty liên tục, không bị gián đoạn trước sự ảnh hưởng của hậu dịch Covid-19 và kết quả kinh doanh năm 2022 đều vượt so với chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Công ty thực hiện chi trả lương cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc kiêm TV HĐQT và thù lao cho các thành viên HĐQT còn lại.

Thù lao, tiền lương, thưởng tính theo năm tài chính (01/01/2022 đến 31/12/2022) của Hội đồng quản trị như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Thù lao, tiền lương, thưởng, lợi ích khác (đồng)	Ghi chú
1	Trần Triệu Phú	Chủ tịch HĐQT		Tiền lương, tiền thưởng Người quản lý
2	Phan Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc		Tiền lương, tiền thưởng Người quản lý
3	Phạm Văn Phòng	TV HĐQT	42.000.000	Thù lao
4	Cao Ngọc Đức	TV HĐQT	42.000.000	Thù lao
5	Nguyễn Đức Anh	TV HĐQT	42.000.000	Thù lao

6. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

- Về công tác quản trị điều hành:

+ Thực hiện bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 theo đúng quy định pháp luật, cơ cấu nhân sự quản lý thuộc thẩm quyền HĐQT.

+ Thành lập các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và nâng cao vai trò của TV

Hội đồng quản trị độc lập trong các Tiểu ban.

+ Xây dựng cơ chế giám sát hoạt động của Ban giám đốc.

- Về pháp lý hoạt động của Công ty:

+ Triển khai hoạt động cảng cạn Tân Cảng Long Bình và xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa ICDLB và Cảng cạn Tân Cảng Long Bình giai đoạn 2.

+ Quy hoạch 1/500 của ICD Tân Cảng Long Bình (105ha) và Khu dịch vụ Long Bình

+ Duy trì và bảo đảm tính tuân thủ pháp luật đối với công ty niêm yết theo quy định Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp.

+ Tuân thủ các quy định đối với thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế theo Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 13/11/2020 và Nghị định số 26/2021/NĐ-CP ngày 25/03/2021.

- Về giải pháp vốn, tài chính:

+ Tái cơ cấu tài chính Công ty đảm bảo an toàn tài chính, đáp ứng vốn lưu động cho hoạt động sản xuất, kinh doanh;

+ Triển khai phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty;

+ Huy động các nguồn tài trợ có chi phí phù hợp nhằm đạt hiệu quả tốt trong hoạt động đầu tư, hoạt động.

- Về giải pháp kinh doanh:

+ Hoạt động của kho hóa chất của Công ty, đa dạng các loại hình kho.

+ Triển khai toàn diện dịch vụ cảng – dịch vụ ICD (kho, bãi) tạo chuỗi dịch vụ kết nối và là sản phẩm khác biệt công ty mang lại/đem đến khách hàng.

+ Duy trì tỷ lệ khai thác kho bình quân từ 92% trở lên.

+ Thực hiện chuyển đổi số ngày càng chuyên sâu trong công tác quản trị điều hành, tăng năng suất lao động, kiểm soát rủi ro và tăng hiệu quả hơn nữa công tác quản trị điều hành, phát triển theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ và tính kết nối hệ thống trong cung cấp dịch vụ kho, bãi và logistics.

+ Tiếp tục tăng cường tính kết nối với hệ thống trong toàn hệ thống Tổng công ty với mục tiêu đem lại dịch vụ chuỗi cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ ICDLB, thông qua đó tối ưu hóa nguồn lực và phát huy tối đa tính cộng hưởng của các công ty trong hệ thống.

II. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

STT	Tên	Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Cty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, 0300514849 do Sở KHĐT TPHCM cấp ngày 30/06/2010	Cổ đông lớn	722 Điện Biên Phủ, P.22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	01/01/2022-31/12/2022	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ logistics, xếp dỡ, cơ sở hạ tầng	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị cụ thể trong BTCT
2	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị (*)	Người nội bộ		01/01/2022-31/12/2022	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ	Thu nhập tiền lương, tiền công, thù lao, thưởng	Ghi nhận trong Báo cáo tài chính

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Loại giao dịch	Thời điểm giao dịch
1	CTCP Tiếp vận Thành Long	Công ty con	3602427771	Cổ tức, lợi nhuận được nhận được từ góp vốn Dịch vụ kho bãi	01/01/2022-31/12/2022
2	CTCP Đầu tư ICD Tân Long	Chủ tịch HĐQT ICDLB là Chủ tịch Công ty ICD	3603419910	Cung cấp dịch vụ cho thuê kho. Cổ tức, lợi nhuận được	01/01/2022-31/12/2022

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Loại giao dịch	Thời điểm giao dịch
		Tân Long		nhận được từ góp vốn	

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1/ Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHCD ngày 20/04/2021 như sau:

STT	Nội dung Nghị quyết đã thông qua	Kết quả thực hiện
1	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và tiền lương năm 2022	Kết quả thực hiện năm 2022 (Công ty mẹ): - Tổng doanh thu: 568,22 tỷ, đạt 105,5% kế hoạch. - LNST: 86,878 tỷ, đạt kế hoạch 120,26% kế hoạch. Kết quả thực hiện tất cả các chi tiêu trình bày tại Báo cáo hoạt động kinh doanh 2022.
2	Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch 2022	Trích quỹ: đã thực hiện. Cổ tức: Ngày 10/08/2022 Công ty đã thanh toán 15%/mệnh giá cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ 2022: theo Tờ trình đính kèm trình ĐHCD thường niên 2023.
3	Mức lương, thù lao của HĐQT, BKS và người phụ trách quản trị	Thực hiện theo phê duyệt (Trình bày tại Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, BKS và người phụ trách quản trị 2022 và kế hoạch 2023)
4	Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Đã thực hiện
5	Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh Công ty	Đã thực hiện

STT	Nội dung Nghị quyết đã thông qua	Kết quả thực hiện
6	Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	Công ty đã ký kết theo đúng quy định (các hợp đồng/giao dịch ký với bên liên quan của Công ty đã được trình bày Thuyết minh của Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán).
7	Thực hiện kiểm toán nội bộ	Đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT
8	Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ	Chưa thực hiện, do mục đích sử dụng vốn thay đổi,
9	Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị,	ông Nguyễn Đức Anh là TV Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 20/04/2022.

Nhìn chung, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; trừ phương án phát hành tăng vốn điều lệ.

2/ Khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: tham gia tập huấn theo công ty Mẹ (Tháng 12/2022).

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
TRẦN TRIỆU PHÚ

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

I/ BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KHSXKD NĂM 2021

1. Đặc điểm tình hình thị trường

1. Thuận lợi

Sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc và các cơ quan chức năng của TCT TCSG; Sự đồng lòng, đoàn kết vì mục tiêu chung, sự chỉ đạo sâu sát, linh hoạt của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Chỉ huy các Phòng/Khu, Người lao động trong Công ty ICDLB.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 và Định hướng phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua và ban hành làm cơ sở để triển khai thực hiện.

Công tác chuẩn hóa quy trình, ban hành các văn bản pháp lý được quan tâm, chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tiêu chuẩn hệ thống QLCL ISO 9001:2015 và thực tiễn sản xuất của đơn vị.

Các hoạt động phát triển kinh doanh bám sát chủ trương, linh hoạt phù hợp với đặc điểm của đơn vị tại từng thời điểm (quy mô kho bãi lớn, yêu cầu lắp đầy với tỉ lệ cao, tỉ trọng KNQ lớn), lấy dịch vụ kho hàng làm lõi để phát triển dịch vụ logistics, song song với cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Công tác huấn luyện đào tạo được đơn vị triển khai thường xuyên, phù hợp với tình hình và nhu cầu thực tế.

2. Khó khăn

Công tác phối hợp giữa một số Phòng/Bộ phận vẫn chưa thực sự hiệu quả, còn thiếu sự chủ động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; việc nghiên cứu, chấp hành các quy chế quy định có thời điểm chưa đầy đủ và triệt để.

Thủ tục, quy chế, quy định về đầu tư, mua sắm chặt chẽ, đòi hỏi qua nhiều bước kiểm tra, thẩm định, thời gian kéo dài; quy định về đấu thầu khắt khe, kéo dài, tốn thời gian và chi phí; các quy định về tiêu chuẩn công trình khắt khe gây đội chi phí đầu tư, giảm hiệu quả dự án.

Tình hình kinh tế - xã hội có nhiều điều kiện bất lợi:



Biến động giá xăng dầu ảnh hưởng rất lớn đến chi phí sản xuất kinh doanh (xe nâng, phương tiện đều sử dụng dầu), giảm hiệu quả các đơn vị vận tải tham gia vào hoạt động logistics (phí xăng dầu chiếm hơn 35% trong tổng chi phí cấu thành).

Tình hình thế giới nhiều biến động: cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; lạm phát, lãi suất tăng cao, các nước tăng cường thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa, hậu quả của đại dịch COVID-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; sức mua của thị trường trong và ngoài nước đều giảm nên sản lượng thông qua kho của một số khách hàng truyền thống giảm sản lượng (Điện máy, Nội thất, Cafe); sản lượng thực hiện dịch vụ vận tải, đại lý hải quan, sản lượng container tại bãi không đạt chỉ tiêu đề ra.

2/ Kết quả cả năm

a. Kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2021	KH 2022	TH 2022		
	Giá trị	Giá trị	Giá trị	+/- % so với cùng kỳ	% so với KH
Vốn điều lệ	518,936.69	538,581.50	568,220.30	109.50%	105.50%
Tổng doanh thu	432,569.97	449,302.19	458,170.74	105.92%	101.97%
Tổng chi phí	86,366.72	89,279.31	110,049.56	127.42%	123.26%
Tổng LN trước thuế	69,373.79	72,244.41	86,863.42	125.21%	120.24%

b. Tình hình nhân sự, tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022	TH 2022
Người quản lý			
Quỹ lương	Triệu đồng	2.948,26	3.538,08
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	40.948,00	49.140,00
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	52.338,00	57.262,65
Người lao động			

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022	TH 2022
Quỹ lương	Triệu đồng	43.708,66	53.876,16
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	13.591,00	17.268,00
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	19.631,53	20.132,63

c. Đầu tư, mua sắm:

Đính kèm phụ lục

II/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD 2023

1/ Tình hình thị trường

Với chiến lược đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật, không ngừng đổi mới công nghệ, cải cách hệ thống quản lý và đẩy mạnh đầu tư phát triển, mở rộng kinh doanh bên ngoài, Công ty đã duy trì sự phát triển ổn định, bền vững và khẳng định vị thế trên thị trường.

2. Khó khăn

Tình hình thế giới năm 2023 dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại; nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính, tiền tệ, nợ công, an ninh năng lượng, lương thực, lạm phát tiếp tục ở mức cao. Trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh tiếp tục xu hướng tăng; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống có thể bị thu hẹp do sức tiêu thụ hàng hóa giảm, ảnh hưởng đến hoạt động Logistics. Đối với công ty, còn nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài, cũng như các vấn đề mới phát sinh, cần tập trung giải quyết; Nguồn kho hàng thuê ngoài bị thu hẹp với tỉ trọng lớn làm giảm doanh thu và lợi nhuận đáng kể.

2/ Phương hướng và giải pháp

2.1/ Kế hoạch SXKD 2023:

a. Kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	SS (%)
1	Tổng doanh thu	568,220.30	587,589.03	103.41%
2	Tổng chi phí	458,170.74	471,922.67	103.00%
3	Tổng LN trước thuế	110,049.56	115,666.37	105.10%
4	Tổng LN sau thuế	86,863.42	93,342.05	107.46%

b. Lao động, tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2022	KH 2023
Người quản lý			
Quỹ lương	Tr. đồng	3.538,08	3.456,00
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	49.140,00	48.000,00
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	57.262,65	58.098,19
Người lao động			
Quỹ lương	Triệu đồng	53.876,16	57.886,08
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	17.268,00	17.228,00
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	20.132,63	20.825,76

c. Kế hoạch đầu tư 2023:

Đình kèm

2.2 Giải pháp định hướng:

1. Về kinh doanh, thị trường:

- Xây dựng các chính sách kinh doanh thu hút khách hàng, chính sách giá, chiết khấu, hoa hồng linh hoạt; nhất là trong trường hợp thị trường khó khăn, kinh tế khó khăn, cạnh tranh gay gắt.

- Tập trung vào các khách hàng hiện hữu, đào sâu dịch vụ và nỗ lực tham gia thêm dịch vụ GTGT, dịch vụ vận tải từ ICD, vận tải vòng ngoài, dịch vụ Hải quan.

- Triển khai các biện pháp khai thác tốt cảng cạn, và các dịch vụ vận chuyển vòng ngoài, hàng dự án, hàng bãi, hàng container; tìm kiếm khách hàng nhu cầu kho mát, kho hóa chất, đầu tư cải hoán kho hàng nhằm tăng hiệu quả khai thác, mang lại nguồn doanh thu thay thế nguồn doanh thu thiếu hụt do trả kho thuế

ngoài.

- Hợp tác với các đơn vị thành viên trong phát triển dịch vụ chuyên sâu, chuyên môn cao, tham gia các gói thầu dịch vụ phức tạp, nhằm sử dụng nguồn lực chung của hệ thống hiệu quả hơn.

- Gia tăng kết nối với khách hàng, lắng nghe ý kiến khách hàng, giải quyết thỏa đáng các vấn đề phát sinh để giữ vững niềm tin của khách hàng vào dịch vụ đơn vị cung cấp. Triển khai dịch vụ hiện trường với các mục tiêu: “Xuất nhập hàng hóa tốt nhất; Quản lý, bảo quản trang thiết bị, cơ sở vật chất tốt nhất; Thái độ ứng xử với khách hàng tốt nhất; Năng suất lao động cao nhất; Lái xe an toàn nhất; Bảo quản, bảo dưỡng tốt nhất”

2. Về đầu tư, tài chính:

- Cấu trúc lại nguồn vốn công ty, tăng vốn điều lệ

- Giải pháp hợp tác với các đơn vị thành viên trong TCT để đầu tư các cơ sở kinh doanh, hoàn thiện chuỗi dịch vụ tại Khu kinh tế QP TCLB, hoàn thiện trung tâm logistics của TCT trên địa bàn Đồng Nai (Cụ thể là hợp tác với TCL phát triển Depot TCL-LB; hợp tác với Hoa Tiêu TC đầu tư khai thác kho trong năm 2023; các nội dung này sẽ triển khai khi được TCT thông qua).

- Thực hiện nghiêm quy chế về quản lý đầu tư, tài chính; Bảo đảm tốt nguồn vốn lưu động cho hoạt động thường xuyên.

3. Về phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng lại quy chế đo lường, đánh giá, hoàn thiện quy chế trả lương 3P, nhằm khuyến khích người lao động nỗ lực hơn, cống hiến hơn, hướng tới sự công bằng, minh bạch trong phân phối thu nhập, quyền lợi tương ứng với đóng góp cho đơn vị

- Đầu tư phát triển nhân sự thông qua Huấn luyện đào tạo, khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá sau các khóa đào tạo (cả tập thể và cá nhân), bảo đảm hiệu quả của khóa học và tính ứng dụng/kiến thức của các cá nhân tham dự khóa học

- Xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá KPI áp dụng cho toàn công ty, và áp dụng phần mềm quản trị nhân sự ghi nhận các công việc theo KPI và làm cơ sở cho chi trả lương theo năng lực (Hệ thống lương 3P) và nguồn phát triển nhân lực kế thừa, kế cận

- Thực hiện số hóa hồ sơ nhân sự trên hệ thống quản trị nhân sự.

4. Về ứng dụng công nghệ thông tin:

- Tiếp tục tăng cường nâng cấp hạ tầng, đầu tư ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành đơn vị và cung cấp dịch vụ; xây dựng mô hình “kho hàng thông minh, kho hàng xanh” có hàm lượng ứng dụng công nghệ thông tin cao hơn, từng bước chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản trị và nâng cao CLDV; ưu tiên đầu tư các thiết bị CNTT nhằm giảm thao tác thủ công, giảm sai sót nâng cao tính chính xác trong quản lý hàng hóa tại kho (Handheld, Barcode).

- Tham gia các đề án CNTT thuộc hệ sinh thái SNP để gia tăng tính tích hợp

và kết nối hệ thống toàn TCT (trước hết là phối hợp xây dựng phần mềm quản trị khách hàng CRM).

- Tiếp tục đầu tư từng bước trung tâm giám sát an ninh tập trung, đầu tư phủ rộng giám sát bằng camera an ninh tại các khu vực: cổng cảng, bãi hàng, các kho hàng để phục vụ mục đích quản lý container hàng hóa và phương tiện vận tải ra/vào cảng, phục vụ công tác quản lý của doanh nghiệp và truy xuất dữ liệu, trao đổi thông tin với hải quan khi cần thiết.

- Nâng cao hệ thống bảo mật thông tin cho toàn bộ dữ liệu công ty, tất cả được mã hóa và đều được bảo vệ an toàn theo quy định.

- Số hóa, công nghệ, phần mềm quản lý theo dõi, kiểm tra, quản lý trang bị kỹ thuật; sửa chữa trang bị kỹ thuật.

- Đưa vào thực tiễn các công cụ hỗ trợ, cũng như các sáng kiến từ thực tế về sử dụng các phương tiện kỹ thuật để tăng năng suất lao động, rút ngắn thời gian làm hàng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN TRIỆU PHÚ

T	NỘI DUNG	ĐVT KL	DỰ AN ĐƯỢC DUYỆT		THỰC HIỆN NĂM 2022		LƯỠI KẾ ĐÁ THỰC HIỆN		KẾ HOẠCH NĂM 2023		GHI CHÚ (Nguồn vốn)
			KL	KP	KL	KP	KL	KP	KL	KP	
1,4	Hệ thống xử lý nước thải	Hệ thống							1	450	Theo Luật BVMT
1,5	Khu phân loại rác thải	Hệ thống							1	850	Theo Luật BVMT
1,6	Hàng rào ngăn cách cảng cạn và phân luồng giao thông cảng cạn	Hệ thống							1	980	Theo gói
1,7	Lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động cho các kho (giai đoạn 1)	Hệ thống								8.000	Theo kết luận tại biên bản kiểm tra an toàn PCCC ngày 08/12/2022 của phòng CS PCCC - Công an tỉnh Đồng Nai
1,8	Đầu tư dự án bãi container rỗng tại khu 12ha								5ha	14.000	Góp vốn vào TCI
II	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên t/bị, c/nghệ)									6.560	
2,1	Xe nâng kho	Cái	10	10.100	6	3.754	6	3.754			Giảm số lượng xe và đã điều chỉnh trong kế hoạch năm
2,2	Hệ thống kiểm soát an ninh. CNTT trong quản trị, khai thác	Hệ thống	1	7.346	1	4.336	1	7.346			
2,3	Phần mềm quản lý, hệ thống an ninh	Hệ thống	1	2.114	1	1.555	1	1.555	1	560	Bao gồm các hạng mục sau: trang bị, lắp đặt, lắp đặt, nâng cấp hệ thống máy tính PC, lắp

T T	NỘI DUNG	ĐVT KL	DỰ ÁN ĐƯỢC DUYỆT		THỰC HIỆN NAM 2022		LUỸ KẾ ĐÃ THỰC HIỆN		KẾ HOẠCH NAM 2023		GHI CHÚ (Nguồn vốn)
			KL	KP	KL	KP	KL	KP	KL	KP	
2,4	Hệ thống camera dành cho cảng cạn, kho thuộc cảng cạn.	Hệ thống									đạt thiết bị hệ thống trung tâm an ninh
2,5	Hệ thống camera giám sát an ninh (Trung tâm giám sát an ninh) (không bao gồm cảng cạn)	Hệ thống							25	1.500	Theo tiêu chuẩn Cảng cạn.
III	PHÂN THEO NGUỒN VỐN								75	4.500	Tùy theo tình hình lắp đặt thực tế
1	Đầu tư từ nguồn vốn tự có	triệu đồng		986.288		165.782		231.223		63.687	
2	Đầu tư từ nguồn vốn vay	triệu đồng		301.225		28.594		94.035		63.687	
3	Đầu tư từ nguồn vốn khác	triệu đồng		398.889		137.188		137.188			
				286.175							



TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH
Số: 276 /TTr-ICDLB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;

Căn cứ điểm điểm đ khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán:

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam), địa chỉ: số 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2022).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Kết quả kinh doanh, tiền lương, đầu tư năm 2022 và Phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2022, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

1/ Kết quả kinh doanh 2022 của Công ty mẹ

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	
			Giá trị	%/2022
1	Tổng doanh thu	538.581,50	568.220,30	105,50%
2	Tổng chi phí	449.302,19	458.170,74	101,97%
4	Lợi nhuận trước thuế	89.279,31	110.049,56	123,26%
5	Lợi nhuận sau thuế	72.244,41	86.878,42	120,26%
6	Quỹ lương Người lao động	43.708,66	53.876,16	123,26%
7	Quỹ lương Người quản lý	2.948,26	3.538,08	120,01%
8	Thù lao HĐQT, BKS	150,00	150,00	100,00%
9	Giá trị đầu tư	195.798	165.781,62	84,66%
10	Cổ tức (%)	15,00%	19,90%	132,67%

Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

2/ Phân phối lợi nhuận 2022

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	110.049.556.587	
2	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	86.878.419.866	
3	Thuế TNDN được giảm	Đồng	0	
4	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	86.878.419.866	
5	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	26.056.328.343	
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	16.395.842.866	
7	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	442.260.000	
8	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	48.759.467.550	
9	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	Đồng	48.759.467.550	Tỷ lệ 19,90%
10	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	0	

* Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng 2022

Vốn điều lệ tính đến thời điểm hiện tại: 245.022.450.000

Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Người quản lý: trích theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 3/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước; Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN TRIỆU PHÚ

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch kinh doanh, tiền lương, đầu tư năm 2023 và Phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh 2022, định hướng phát triển của Công ty năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2023 như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh 2023:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	
			Giá trị	%/2022
1	Tổng doanh thu	568.220,30	587.589,03	103,41%
2	Tổng chi phí	458.170,74	471.922,67	103,00%
4	Lợi nhuận trước thuế	110.049,56	115.666,37	105,10%
5	Lợi nhuận sau thuế	86.878,42	93.342,05	107,44%
6	Quỹ lương Người lao động	53.876,16	57.886,08	107,44%
7	Quỹ lương Người quản lý	3.538,08	3.456,00	97,68%
8	Thù lao HĐQT, BKS	150,00	380,00	253,33%
9	Giá trị đầu tư	165.781,62	63.687,00	38,42%
10	Cổ tức (*) (%)	19,90%	15%	75,38%

(*)Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 382.022.450.000 đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023:

- Cổ tức: **tối đa không quá 15%/vốn điều lệ**, căn cứ vào kết quả phát hành tăng vốn điều lệ (nếu được thông qua) và kết quả kinh doanh 2023

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động:

+ Trích 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của lương người lao động trường hợp công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh.

Và trường hợp lợi nhuận vượt kế hoạch thì ngoài trích nêu trên, trích thêm 20% phần lợi nhuận vượt nhưng tối đa không quá 3 tháng lương bình quân. Tỷ lệ cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị đề xuất thông qua Đại hội đồng cổ đông.

+ Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

- Quỹ thưởng cho Người quản lý: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý công ty chuyên trách với điều kiện lợi nhuận sau thuế thực hiện tối thiểu bằng kế hoạch.

- Quỹ đầu tư phát triển: phần lợi nhuận còn lại sau khi trừ các khoản cổ tức, thù lao và các quỹ khen thưởng, phúc lợi, tối đa không vượt quá 30% Lợi nhuận sau thuế theo Nghị định 140/2020/NĐ – CP.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Triệu Phú
TRẦN TRIỆU PHÚ

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao HĐQT, BKS 2022 và kế hoạch 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

1/ Thù lao năm 2022 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị	:	0 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị	:	3.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát	:	0 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát	:	1.000.000 đồng/tháng

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2022 : **150.000.000 đồng**

(gồm 3 TV HĐQT, 2 TV BKS)

2/ Thù lao năm 2023 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị	:	0 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị	:	7.050.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát	:	4.217.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát	:	3.150.000 đồng/tháng

Tổng số tiền thù lao dự kiến : **380.000.000 đồng**

(gồm 3 TV HĐQT, BKS)

* Các chức danh HĐQT, BKS tham gia điều hành hưởng lương, không hưởng thù lao.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2023



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



[Handwritten signature]

TRẦN TRIỆU PHÚ



Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên 2023
và kiểm toán BCTC năm 2023.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019; Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình;

Căn cứ Danh sách Đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán năm 2023.

Căn cứ đơn đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023, cụ thể như sau:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C – Chi nhánh Hà Nội.

Giao Hội đồng quản trị lựa chọn bảo đảm tiêu chí: công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán năm 2023; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán BCTC; phù hợp với hệ thống kiểm toán BCTC trong toàn hệ thống Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Triệu Phú

TRẦN TRIỆU PHÚ



Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;

Dựa vào đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty và để đảm bảo hoạt động kinh doanh được diễn ra liên tục, tuân thủ đúng quy định của Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 15 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị ICDB kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch với các đối tượng có liên quan của ICDB như sau:

Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình và các tổ chức liên quan có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản tại BCTC gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản tại BCTC gần nhất (danh sách các tổ chức này có nội dung giao dịch kèm theo)

Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty tại BCTC gần nhất giữa Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Giám đốc) ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên. Đồng thời, khi ký kết hợp đồng, Người đại diện theo pháp luật phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Thời gian thực hiện từ ngày ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.



Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Phu
TRẦN TRIỆU PHÚ

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CHẤP THUẬN

(Đính kèm tờ trình số ... ngày ... về việc thông qua các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch, hợp đồng	Giá trị dự kiến (triệu đồng)	Thời hạn hiệu lực
1	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn 51,32%	0300514849	722 Điện Biên Phủ, P.22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Cung cấp dịch vụ kho, bãi, dịch vụ CSHT, Cốt tức	400.000	Trong năm 2023 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024
2	Công Ty CP Vận Tài Bộ Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn (1)	0305322467	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, VN	Cung cấp dịch vụ kho	20.000	Trong năm 2023 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024
3	Công Ty CP Kho Vận Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn (1)	0309532497	Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ vận chuyên	100	Trong năm 2023 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024
4	Công Ty CP ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Liên quan cổ đông lớn (1)	3700785006	Số 7/20 Đường DT 743, KP.Bình Chánh, Phường Bình Hòa, Thành phố	Cung cấp dịch vụ vận chuyên	100	Trong năm 2023 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Handwritten signature or stamp in red ink.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch, hợp đồng	Giá trị dự kiến (triệu đồng)	Thời hạn hiệu lực
	Mép	đồng lớn (1)		TỈNH BRVT	cảng		tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024
11	Công Ty Cp Tân Cảng 128- Hải Phòng	Liên quan cổ đồng lớn (1)	0200870931	Hệ Đoạn - Phường Đông Hải 2 - Quận Hải An - Hải Phòng.	Cung cấp dịch vụ kho, bãi	3.000	Trong năm 2023 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024
12	Công Ty TNHH Phát Triển Nguồn Nhân Lực Tân Cảng - STC	Liên quan cổ đồng lớn (1)	0311241960	Khu Cảng Cát Lái, Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, Quận 2, TP.HCM	Cung cấp dịch vụ huấn luyện, đào tạo	750	Trong năm 2023 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024
13	Công Ty CP Dịch Vụ Container Tân Cảng	Liên quan cổ đồng lớn (1)	0316135980	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ sửa chữa, giám định cont	1.000	Trong năm 2023 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024
	Cộng						



Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Hủy phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ
đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Căn cứ:

Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư số 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Điều lệ của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua **Hủy** toàn bộ phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 245.022.450.000 đồng lên 470.443.090.000 đồng (gồm Phát hành cổ phần để tăng vốn cổ phần từ Nguồn vốn chủ sở hữu với số lượng 10.290.942 Cổ phần và Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu với số lượng 12.251.122 Cổ phần)

Lý do: Mục đích sử dụng vốn công ty thay đổi do đối tác hợp tác kinh doanh không tiếp tục hợp tác cho Dự án mới (Kho hàng Logistics tại khu 76ha Dịch vụ Long Bình).

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN TRIỆU PHÚ

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Căn cứ:

Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng Khoán”);

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư số 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Điều lệ của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình.

Căn cứ chiến lược phát triển, tình hình hoạt động kinh doanh – đầu tư và nhu cầu vốn lưu động của Công ty, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Việc Công ty tăng vốn điều lệ là việc cần thiết, có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính của Công ty, cụ thể:

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay khoảng 245 tỷ đồng, có quy mô trung bình so với các công ty cùng ngành. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu là 2,03 lần (theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022). Do đó, việc nâng vốn điều lệ là việc cần thiết để tăng quy mô hoạt động của Công ty.

Việc sử dụng đòn bẩy tài chính mang lại nhiều lợi ích cho Công ty nhưng cũng xuất hiện nhiều rủi ro liên quan đến sự đảm bảo tính thanh khoản cho hoạt động liên tục của công ty. Theo chiến lược phát triển và kế hoạch đầu tư dài hạn, Công ty sẽ phát hành thêm cổ phần để cơ cấu vốn cân bằng hơn.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình



2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình
3. Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông
4. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
5. Mã chứng khoán: ILB
6. Sàn niêm yết: HOSE
7. Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022: 245.022.450.000 đồng
8. Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 24.502.245 cổ phần
9. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành và chào bán: 13.700.000 cổ phần, trong đó:

Phương án phát hành	Số lượng cổ phần
Phát hành cổ phần để tăng vốn cổ phần từ Nguồn vốn chủ sở hữu	1.350.000 Cổ phần
Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	12.350.000 Cổ phần

10. Tổng giá trị cổ phần dự kiến phát hành theo mệnh giá: 137.000.000.000 đồng
11. Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 382.022.450.000 đồng
12. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
13. Phương án phát hành cổ phần để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 1.350.000 cổ phần
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 10.000 : 550 (cổ đông sở hữu 10.000 cổ phiếu sẽ được nhận 550 cổ phiếu mới).
 - Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Số cổ phiếu được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
 - Nguồn vốn phát hành: 13.500.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2022 căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình.
14. Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: 12.350.000 cổ phần
 - Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 1.000 : 504 (cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu sẽ được quyền mua 504 cổ phiếu mới).
 - Giá chào bán dự kiến: 20.000 đồng/ cổ phần
 - Nguyên tắc xác định giá chào bán:

+ Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2022: 19.472 đồng/ cổ phần (theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán);

+ Giá đóng cửa bình quân 30 phiên của cổ phiếu ILB (từ ngày 20/02/2022 đến ngày 31/03/2023): 30.688 đồng/ cổ phần.

Sự điều chỉnh kỹ thuật về giá tham chiếu vào ngày giao dịch không hưởng quyền của cổ phiếu ILB được xác định theo công thức sau:

$$P_{TC} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_f)}{1 + I}$$

Trong đó,

P_{TC} : Giá tham chiếu của cổ phiếu ILB trong ngày giao dịch không hưởng quyền

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu ILB ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền

I : Tỷ lệ vốn tăng thêm theo phương án phát hành

P_f : Giá cổ phiếu chào bán dự kiến

Ví dụ: Giả sử giá đóng cửa của cổ phiếu ILB vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 30.000 đồng/ cổ phần (PR_{t-1}). Tỷ lệ thực hiện quyền cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là 10.000:591 (tỷ lệ phát hành 5,91%) và tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán là 1.000 : 504 (tỷ lệ phát hành là 50,4%) với giá 20.000 đồng/ cổ phần. Như vậy, giá tham chiếu cổ phiếu ILB tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần mới phát hành thêm được xác định theo công thức trên:

$$P_{TC} = \frac{(30.000 + 50,4\% \times 20.000)}{(1 + 5,91\% + 50,4\%)} = 25.641 \text{ đồng/cổ phần}$$

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, ví dụ nêu trên chỉ minh họa cho việc điều chỉnh giá tham chiếu khi chào bán cổ phần.

Căn cứ nhu cầu vốn của Công ty, đánh giá mức độ pha loãng giá sau khi phát hành cũng như để bảo vệ lợi ích của cổ đông và đảm bảo sự thành công của đợt chào bán, Công ty đề xuất mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 20.000 đồng/CP.

- Phương án làm tròn: Số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phần phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phần dự kiến chào bán.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác trong thời gian quy định, cổ đông được phép chia nhỏ quyền mua cổ phần để chuyển nhượng cho nhiều người khác nhau theo thỏa thuận. Bên nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.

- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:

Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết bao gồm:

- Số cổ phần còn lại do cổ đông không thực hiện quyền mua (không đăng ký mua, không nộp tiền mua cổ phần,...).
- Số cổ phần lẻ phát sinh khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị khi chốt danh sách thực hiện quyền (nếu có).
- Số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phần chào bán (12.350.000 cổ phần) và tổng số lượng cổ phần thực tế cổ đông đã thực hiện quyền mua.

Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết nêu trên sẽ được HĐQT tiếp tục phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, trong đó trường hợp chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của Công ty trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất thì HĐQT phải lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua Danh sách Nhà đầu tư dự kiến phân phối. Số cổ phần phân phối cho đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ kết thúc đợt chào bán.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn danh sách nhà đầu tư và số lượng cổ phần được phân bổ cho từng nhà đầu tư trên cơ sở các tiêu chí cụ thể như sau:

- Cán bộ nhân viên của Công ty;
- Hoặc tổ chức, cá nhân khác có năng lực tài chính (không giới hạn cổ đông Công ty);
- Có tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng CP phát hành thêm:

- Sử dụng vốn tự có của Công ty;
- Bổ sung từ vốn vay ngân hàng;
- Tìm kiếm nhà đầu tư tham gia góp vốn vào dự án;
- Phát hành trái phiếu;
- Các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

-Trong trường hợp tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích thực hiện dự án của đợt chào bán không đạt tối thiểu 70% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện các dự án (sau khi HĐQT đã thực hiện phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không đăng ký mua hết), thì đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Chứng Khoán.

16. Thời điểm thực hiện: Dự kiến Quý III – Quý IV năm 2023.

Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/ chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.

III. ĐĂNG KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Thông qua việc Công ty đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành được sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

IV. TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY VỀ VỐN ĐIỀU LỆ

Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế phát hành được sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phần.

V. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN:

1. Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép chào bán và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích của cổ đông;

2. Thông qua phương án phát hành chi tiết, bao gồm việc bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành và/hoặc sửa đổi phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành thành công hoặc khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty (nếu có);

3. Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, bao gồm việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được hoặc điều chỉnh phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn

đã được thông qua cho phù hợp với thực tế kinh doanh, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến kế hoạch sử dụng vốn;

4. Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

5. Xử lý số cổ phần còn lại chưa phân phối hết (bao gồm quyết định danh sách đối tượng được phân phối tiếp, quyết định giá chào bán và các nội dung liên quan), quyết định kết thúc đợt chào bán. Xây dựng phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đủ số tiền như dự kiến;

6. Phê duyệt các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc chào bán;

7. Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành. Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty;

8. Lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục và công việc cần thiết để đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần phát hành thêm theo phương án nêu trên;

9. Thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi kết thúc chào bán;

11. Tùy vào từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền/ giao cho Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN TRIỆU PHÚ

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH
Số: 284/TT-ICDLB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: *Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần **ICD Tân Cảng – Long Bình** kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty và bổ sung Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử của Công ty Cổ phần **ICD Tân Cảng – Long Bình**, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (*Tài liệu đính kèm*)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN TRIỆU PHÚ

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Kèm theo Tờ trình số: ... về việc về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình).

Stt	Nội dung quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Nội dung quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ
1	Điểm b Khoản 2 Điều 9 b) Đối với dự họp trực tuyến. Các cổ đông đã đăng ký dự họp theo hình thức đăng ký trực tuyến sẽ được xác nhận tư cách tham dự Đại hội nếu đã tuân thủ theo cách thức đăng ký được hướng dẫn trong Thông báo mời họp/ tài liệu đính kèm thông báo mời họp/ tài liệu đính kèm thông báo mời họp/ tài liệu khác về việc đăng ký dự họp - phù hợp với quy định pháp luật về thẩm quyền thông qua và cách thức đăng ký dự họp/ ủy quyền dự họp thì Công ty tổ chức đăng ký cổ đông như quy định đối với cổ đông dự họp trực tiếp.	Điểm b Khoản 2 Điều 9 b) Đối với dự họp trực tuyến. Các cổ đông đã đăng ký dự họp theo hình thức đăng ký trực tuyến sẽ được xác nhận tư cách tham dự Đại hội nếu đã tuân thủ theo cách thức đăng ký được hướng dẫn trong Thông báo mời họp/ tài liệu đính kèm thông báo mời họp/ Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử (Đính kèm Quy chế này) - phù hợp với quy định pháp luật về thẩm quyền thông qua và cách thức thực hiện.	Căn cứ Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
2	Khoản 2, 3 Điều 11 2. Bỏ phiếu trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến:	Khoản 2, 3 Điều 11 2. Bỏ phiếu trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến:	Căn cứ Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP



	<p>a) Các cổ đông thực hiện biểu quyết tại địa điểm mà cổ đông tham dự đại hội tương tự quy định tại khoản 1 Điều này hoặc theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thực tuyển hoặc một hình thức khác do Hội đồng quản trị xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>b) Trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến kết hợp bỏ phiếu điện tử, cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo quy định về bỏ phiếu điện tử nếu tham gia biểu quyết nếu tham gia biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Bỏ phiếu điện tử/ hình thức điện tử khác: Việc bỏ phiếu sẽ được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế tổ chức bỏ phiếu điện tử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc việc bỏ phiếu được thực hiện theo hướng dẫn tại thông báo mời họp và/hoặc tài liệu đính kèm thông báo mời họp và/hoặc tài liệu đính kèm thông báo mời họp và/hoặc tài liệu khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo phù hợp quy định pháp luật, quyền của cổ đông, thông tin cổ đông đã cung cấp cho Công ty/VSD và khả năng của Công ty.</p>	<p>a) Các cổ đông thực hiện biểu quyết tại địa điểm mà cổ đông tham dự đại hội tương tự quy định tại khoản 1 Điều này hoặc theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử (<i>Dinh kèm Quy chế này</i>)</p> <p>b) Trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến kết hợp bỏ phiếu điện tử, cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo quy định về bỏ phiếu điện tử nếu tham gia biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Bỏ phiếu điện tử/ hình thức điện tử khác: Việc bỏ phiếu sẽ được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế bỏ phiếu điện tử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc việc bỏ phiếu được thực hiện theo hướng dẫn tại thông báo mời họp và/hoặc tài liệu đính kèm thông báo mời họp và/hoặc tài liệu đính kèm thông báo mời họp và/hoặc tài liệu khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo phù hợp quy định pháp luật, quyền của cổ đông, thông tin cổ đông đã cung cấp cho Công ty/VSD và khả năng của Công ty.</p>	<p>Khoản 1 Điều 35 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Cụ thể: a) Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần thiết), các nội dung chủ yếu sau đây: a1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; a2. Thời gian, địa điểm họp; a3. Mục đích, chương trình và nội dung họp; a4. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p>	<p>Căn cứ Khoản 6 Điều 7 Luật Doanh nghiệp số 03/2022/QH15</p>
<p>3</p>	<p>Khoản 1 Điều 35 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài (nếu cần thiết), các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích, chương trình và nội dung họp; c) Thời gian, địa điểm họp; d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người ủy quyền dự họp; họ tên các thành viên không dự họp và lý do;</p>	<p>Khoản 1 Điều 35 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Cụ thể: a) Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần thiết), các nội dung chủ yếu sau đây: a1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; a2. Thời gian, địa điểm họp; a3. Mục đích, chương trình và nội dung họp; a4. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p>		

11-2-2022

e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
g) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
h) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
i) Các quyết định đã được thông qua;
k) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản.
Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

a5. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
a6. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
a7. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, những thành viên không tán thành và không có ý kiến;
a8. Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
a9. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.
Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết từ a1 đến a8 thuộc điểm a khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.





**TAN CANG
LONG BINH ICD**

TRUST IS ALL

DỰ THẢO

**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Đồng Nai, ngày tháng năm

MỤC LỤC

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	7
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh.....	7
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	7
Chương II CỔ ĐÔNG VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 3. Quyền của cổ đông.....	8
Điều 4. Điều lệ Công ty	9
Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn	9
Điều 6. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường	9
Điều 7. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 10. Các đại diện được ủy quyền	12
Điều 11. Cách thức bỏ phiếu.....	13
Điều 12. Các thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu	15
Điều 14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 15. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng.....	16
Điều 17. Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.....	17
Điều 18. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	18
Điều 19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	19
Chương III ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
Điều 20. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	20

Điều 22. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 23. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 25. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 26. Thành phần Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 28. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Chương IV TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
Điều 29. Thông báo họp Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	27
Điều 31. Điều kiện tiến hành họp Hội đồng quản trị.....	28
Điều 32. Các hình thức tổ chức họp của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 33. Cách thức biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng quản trị.....	29
Điều 34. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	29
Điều 35. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị.....	29
Điều 36. Thông báo Nghị quyết họp Hội đồng quản trị.....	30
Điều 37. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	31
Điều 38. Người phụ trách quản trị Công ty.....	32
Chương V ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN	33
Điều 39. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.....	33
Điều 40. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	33
Điều 41. Cách thức bầu Kiểm soát viên.....	34
Điều 42. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	34
Điều 43. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	34
Điều 44. Thành phần Ban kiểm soát.....	34
Điều 45. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của Kiểm soát viên.....	35

Điều 46. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	35
Điều 47. Tiền lương, thưởng, thù lao của Ban kiểm soát	36
Chương VI LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	36
Điều 48. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp	36
Điều 49. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	36
Điều 50. Ký kết hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp	37
Điều 51. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp	37
Điều 52. Bộ máy giúp việc của Giám đốc.....	38
Điều 53. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp..	39
Chương VII NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	39
Điều 54. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.....	39
Điều 55. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát	39
Điều 56. Các trường hợp Giám đốc, Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị	40
Điều 57. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	40
Điều 58. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	41
Điều 59. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc	42
Điều 60. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết và các nhiệm vụ được giao khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc	44
Chương VIII QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC	44
Điều 61. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban giám đốc và các người điều hành khác	44

Chương IX NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY.....	46
Điều 62. Công khai các lợi ích liên quan	46
Điều 63. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành	47
Điều 64. Giao dịch với người có liên quan	48
Điều 65. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty	48
Điều 66. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập, kiểm toán nội bộ	49
Chương X ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	49
Điều 67. Đào tạo về quản trị công ty	49
Chương XI CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH.....	49
Điều 68. Nghĩa vụ công bố thông tin	49
Điều 69. Công bố thông tin về quản trị Công ty.....	49
Điều 70. Công bố thông tin về các cổ đông lớn	50
Điều 71. Tổ chức công bố thông tin.....	51
Điều 72. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc.....	51
Chương XII BỔ SUNG, SỬA ĐỔI VÀ NGÀY HIỆU LỰC.....	52
Điều 73. Bổ sung và sửa đổi.....	52
Điều 74. Ngày hiệu lực.....	52

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“Luật doanh nghiệp”);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tuân thủ nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình.

2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người điều hành của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

- a1. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- a2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- a3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- a4. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- a5. Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- a6. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

b) “Công ty” được hiểu là Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình;

c) “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;

d) “Người điều hành” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

e) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán;

g) Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

h) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:

h1. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

h2. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

h3. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

h4. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

h5. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật hoặc tên gọi các tổ chức (Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký Việt Nam) sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế, các tên gọi các tổ chức đó (nếu có).

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

Chương II

CỔ ĐÔNG VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:

a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công

ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty do Công ty công bố theo quy định pháp luật;

d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử);

e) Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định tại Điều lệ Công ty và trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều lệ Công ty

1. Điều lệ Công ty không được trái với các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Công ty xây dựng Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu do Bộ Tài chính quy định.

Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn

1. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 6. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường có thể tổ chức theo hình thức họp trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến. Việc tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, hội nghị trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức sẽ do Hội đồng quản trị quyết định dựa vào tình hình thực tế và thông báo cho cổ đông.

2. Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự Đại hội.

3. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Người triệu tập đại hội thực hiện trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Quy chế này, đảm bảo gồm các nội dung chính sau:

a) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

c) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

d) Cách thức bỏ phiếu;

e) Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty sẽ chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;

g) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

h) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

i) Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;

k) Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;

l) Các vấn đề khác.

5. Người triệu tập Đại hội phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này. Công ty không hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu; hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử) phù hợp với khả năng tổ chức của Công ty.

6. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm cả hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

8. Hàng năm, Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 7. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày liền trước ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc công bố thông tin được thực hiện công bố thông tin bất thường cho Ủy ban chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm phát sinh.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội, được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- a) Đăng ký dự họp qua điện thoại, fax, các phương thức điện tử khác....
- b) Ủy quyền đại diện tham dự đại hội. Trường hợp cổ đông tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- c) Đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn tại Thông báo mời họp/ tài liệu đính kèm thông báo mời họp hoặc tài liệu khác;
- d) Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Vào ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Đối với các cổ đông dự họp trực tiếp:
 - a1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đăng ký dự họp phải xuất trình Thư mời, Chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu bản gốc và giấy ủy quyền hợp lệ nếu được ủy quyền tham dự Đại hội.
 - a2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết phiếu biểu quyết hoặc/ và thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
 - a3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- b) Đối với dự họp trực tuyến. Các cổ đông đã đăng ký dự họp theo hình thức đăng ký trực tuyến sẽ được xác nhận tư cách tham dự Đại hội nếu đã tuân thủ theo cách thức đăng ký được hướng dẫn trong Thông báo mời họp/ tài liệu đính kèm thông báo mời họp/ Phụ lục 01 Quy chế hướng dẫn tham dự họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử (*Đính kèm Quy chế này*) - phù hợp với quy định pháp luật về thẩm quyền thông qua và cách thức thực hiện.

Điều 10. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

d) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

5. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên 24 (hai mươi bốn) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 11. Cách thức bỏ phiếu

1. Đối với cổ đông trực tiếp dự họp:

a) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ phiếu biểu quyết hoặc đánh dấu “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” vào thẻ biểu quyết.

b) Cách thức bỏ phiếu có thể được điều chỉnh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

c) Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

d) Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn mà cổ đông chưa biểu quyết: nếu chưa hết thời gian biểu quyết, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

2. Bỏ phiếu trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến:

a) Các cổ đông thực hiện biểu quyết tại địa điểm mà cổ đông tham dự đại hội tương tự quy định tại khoản 1 Điều này hoặc theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc một hình thức khác do Hội đồng quản trị xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến kết hợp bỏ phiếu điện tử, cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo quy định về bỏ phiếu điện tử nếu tham gia biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Bỏ phiếu điện tử/ hình thức điện tử khác:

Việc bỏ phiếu sẽ được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế bỏ phiếu điện tử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc việc bỏ phiếu được thực hiện theo hướng dẫn tại thông báo mời họp, và/hoặc tài liệu đính kèm thông báo mời họp và/hoặc tài liệu khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo phù hợp quy định pháp luật, quyền của cổ đông, thông tin cổ đông đã cung cấp cho Công ty/VSD và khả năng của Công ty.

Điều 12. Các thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội sẽ bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu tùy thuộc vào nhu cầu của cuộc họp và khả năng của Công ty.

2. Đối với những vấn đề có tính chất phức tạp và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty sẽ chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

3. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập thống kê số phiếu biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn và công bố trước Đại hội.

4. Trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty.

5. Trường hợp bỏ phiếu điện tử/ hình thức điện tử khác hoặc biểu quyết trực tuyến:

Việc kiểm phiếu phải đảm bảo đủ thông tin về tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Trường hợp Đại hội đồng cổ đông tổ chức theo hình thức kết hợp bỏ phiếu điện tử và hình thức bỏ phiếu khác theo quy định, việc kiểm phiếu phải đảm bảo thống kê đầy đủ các thông tin về số phiếu biểu quyết của tổng các cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử và hình thức bỏ phiếu khác.

Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Tổng số phiếu/ thẻ tán thành, không tán thành đối từng vấn đề hoặc không có ý kiến, sẽ được Chủ tọa thông báo sau khi tiến hành biểu quyết hoặc ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc có thể thay thế bằng việc công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

3. Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Biên bản kết quả kiểm phiếu phải đồng thời được công bố trên website của Công ty và báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết.

Điều 14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90 ngày) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng bị yêu cầu huỷ bỏ vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản phải có nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên Chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- g) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;
- h) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- i) Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- k) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định, công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

Điều 17. Thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả những vấn đề sau đây:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- b) Thông qua định hướng phát triển Công ty;
- c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty.
- g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến; Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết.
- b) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy chế này.
- c) Lập danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 7 Quy chế này.
- d) Gửi tài liệu và Phiếu lấy ý kiến cho cổ đông

Chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến, Hội đồng quản trị phải công bố thông tin, đồng thời gửi cho tất cả cá cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Yêu cầu, việc công bố thông tin và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này và theo Điều lệ Công ty.

- e) Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu, hoặc gửi qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác hoặc biểu quyết trực tuyến: Việc nhận phiếu lấy ý kiến sẽ được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc tại thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và/hoặc tài liệu đính kèm thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, đảm bảo phù hợp quy định pháp luật, quyền của cổ đông, thông tin cổ đông đã cung cấp cho Công ty/VSD và khả năng của Công ty.

g) Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu (kể cả trường hợp lấy ý kiến cổ đông theo hình thức bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác hoặc biểu quyết trực tuyến):

Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.

h) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc có thể thay thế bằng công bố trên website Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

2. Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Ngoại trừ các vấn đề bắt buộc phải thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị có quyền tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tất cả các vấn đề đề thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vì lợi ích của Công ty, bao gồm các vấn đề quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 18. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a) Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- b) Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động, các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và của từng thành viên Hội đồng quản trị;

- c) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị;
- d) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
- g) Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
- h) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- i) Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a) Kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- b) Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động, lợi ích khác của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- c) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- d) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- e) Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
- g) Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông.

Chương III

**ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 20. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị.

Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp sau đây:

- a) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;

b) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty;

c) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty khác;

d) Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

e) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành hình phạt tù, quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị cấm hành nghề kinh doanh, đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định, liên quan đến kinh doanh theo quyết định của Tòa án; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản, phòng, chống tham nhũng.

2. Công ty hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh điều hành trong bộ máy điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

4. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức Giám đốc Công ty.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của doanh nghiệp; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

7. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại không quá năm (03) công ty đại chúng khác.

Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của

Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 22. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60 % đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế mà Hội đồng quản trị xét thấy phù hợp với đặc điểm Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 23. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp chỉ có bầu bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị và chỉ có một ứng cử viên ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện bầu bổ sung theo phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết thay cho Phiếu bầu. Việc này sẽ được tiến hành trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông đồng ý phương thức như trên.

Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 1 và 2 nêu trên hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Thành viên đó bị bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

g) Bị chết, bị mất tích, đã có quyết định của Tòa tuyên bố là đã chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

h) Vi phạm quy định pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty. Tiết lộ thông tin, tài liệu làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty;

i) Không đủ khả năng đảm nhận công việc;

k) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

l) Thành viên đó đại diện cho Cổ đông là tổ chức chấm dứt hoạt động/chấm dứt tồn tại hoặc cổ đông là tổ chức có văn bản thay đổi người đại diện theo ủy quyền.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

c) Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 25. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.

Điều 26. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Đại hội đồng cổ đông thay đổi số thành viên Hội đồng quản trị trong khoảng từ 05 (năm) đến 11 (mười một) thành viên.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên nắm giữ các chức danh điều hành với các thành viên độc lập. Trong đó, tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.

Điều 27. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b) Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các người điều hành khác hoặc phân công Chủ tịch hội đồng quản trị thực hiện.

c) Quyết định chiến lược, kế hoạch xuất kinh doanh hằng năm và 05 (năm) năm của Công ty;

d) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

e) Đề xuất cơ cấu, mô hình tổ chức quản lý của Công ty theo quy định tại Luật doanh nghiệp và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền;

g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với Giám đốc; cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật người đại diện phần vốn hoặc người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.

h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hay người điều hành hoặc người Đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

i) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các người điều hành Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương, quyền lợi khác của họ. Nhiệm kỳ của những người điều hành này là năm (05) và có thể được bổ nhiệm lại. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động;

k) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

l) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

m) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

n) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

o) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Quyết định và chịu trách nhiệm thông qua các giao dịch, hợp đồng theo Điều lệ công ty.

q) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.

r) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;

s) Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị Công ty. Quy chế nội bộ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty gồm các nội dung chủ yếu sau: Trình tự, thủ

tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị; Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành; Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc; Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và các người điều hành khác; Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;

t) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

u) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

v) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;

x) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;

y) Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;

z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp

2. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng Đại diện của Công ty;

b) Thành lập các Công ty con của Công ty;

c) Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướm Công ty và liên doanh);

d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là Đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e) Biểu giá dịch vụ (mua, bán), định mức chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty; trường hợp thay đổi tăng, giảm từ năm phần trăm (5%) trở lên so với biểu giá dịch vụ, giá trị hợp đồng, định mức chi phí đã phê duyệt trước đó

g) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty với mức giá trị theo quy định tại Điều lệ Công ty.

h) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá mười phần trăm (10%) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

i) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

k) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

l) Việc Công ty mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của mỗi loại cổ phần đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

m) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

n) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người điều hành khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 28. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình

3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho Công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.

6. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương IV

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Thông báo họp Hội đồng quản trị

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Thông báo họp Hội đồng phải thông tin đầy đủ về chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề cần thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Điều 30. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên, định kỳ và bất thường:

a) Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

c) Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- c1. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c2. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c3. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- c4. Ban kiểm soát;
- c5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại điểm c khoản 1 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công

ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở điểm c khoản 1 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

Điều 31. Điều kiện tiến hành họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 32. Các hình thức tổ chức họp của Hội đồng quản trị

1. Họp trực tiếp.

2. Họp trên điện thoại, trực tuyến hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

c) Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

3. Lấy ý kiến bằng văn bản. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như

ng nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 33. Cách thức biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Trừ quy định tại khoản 2, 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên Hội đồng quản trị đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách đầy đủ;

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

5. Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về quyết định của Hội đồng quản trị bằng cách gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức giao dịch điện tử khác tại thời điểm biểu quyết theo thông lệ. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển tới Chủ tịch quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 34. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 35. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Cụ thể:

a) Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần thiết), các nội dung chủ yếu sau đây:

- a1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- a2. Thời gian, địa điểm họp;
- a3. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- a4. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- a5. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- a6. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- a7. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, những thành viên không tán thành và không có ý kiến;
- a8. Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- a9. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết từ a1 đến a8 thuộc điểm a khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp đó phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 36. Thông báo Nghị quyết họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Điều 37. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Công ty có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị theo kết quả, hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các Đại diện được ủy quyền, không phải Chủ tịch Hội đồng quản trị) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định và được công bố theo quy định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định theo đúng quy định của pháp luật và các quy chế nội bộ Công ty.

3. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao/lương, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do Công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

7. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị làm kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các công ty con thì thù lao được công bố

phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

Điều 38. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Doanh nghiệp;

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Doanh nghiệp và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

g) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

h) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Doanh nghiệp.

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm chức danh Thư ký Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

6. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Người phụ trách quản trị Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

7. Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương V

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 39. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm Kiểm soát viên. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

2. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty.

4. Không được giữ các chức vụ quản lý, điều hành Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 40. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 22 Quy chế này.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế mà Ban kiểm soát xét thấy phù hợp

với đặc điểm Công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 41. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Cách thức bầu cử Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu tương tự cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 23 Quy chế này.

Điều 42. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình/vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, trong sáu (06) tháng liên tục và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp vắng mặt do sự kiện bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;

d. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 43. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.

Điều 44. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

Điều 45. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các Kiểm soát viên.

2. Công ty xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ Kiểm soát viên hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 46. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên Ban Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

3. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các người điều hành khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

4. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

5. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Quy chế này.

Điều 47. Tiền lương, thưởng, thù lao của Ban kiểm soát

Hàng năm các Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thưởng, thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Tiền lương, thưởng, Thù lao cho các Kiểm soát viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số tiền lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng Kiểm soát viên được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty và cho các cổ đông.

Chương VI

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 48. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Quy chế này.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật đối với từng chức danh đặc thù.
4. Ngoài tiêu chuẩn trên, Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 49 Quy chế này.
5. Tùy theo giai đoạn phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị có thể điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc và người điều hành khác.

Điều 49. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về thù lao, mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị quy định khác ngắn hơn và có thể được bổ nhiệm lại. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Giám đốc phải có những tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

c) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

d) Có trình độ, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý Công ty.

e) Không đồng thời là thành viên Ban kiểm soát.

g) Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.

h) Các điều kiện, tiêu chuẩn khác do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm theo Điều lệ công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao.

5. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

6. Trong trường hợp Giám đốc Công ty không có mặt để xử lý các công việc, Hội đồng quản trị sẽ xem xét cử Phó Giám đốc hoặc người quản lý khác thay mặt giải quyết một số công việc trong quyền hạn của Giám đốc. Việc cử này phải được thực hiện bằng quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 50. Ký kết hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị phân công giao nhiệm vụ sẽ ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc.

2. Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng với người điều hành khác theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả lương/ thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động và Điều lệ Công ty.

Điều 51. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế theo cơ chế hợp và ra quyết định, nghị quyết theo quy định Quy chế nội bộ này (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc).

2. Các trường hợp bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp:

- a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Người điều hành;
- b) Không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đối với Người điều hành doanh nghiệp;
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc có thể miễn nhiệm Người điều hành Công ty theo thẩm quyền được phân cấp trong trường hợp sau:

- a) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b) Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c) Từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- d) Không đủ năng lực, trình độ chuyên môn để phụ trách hiệu quả công việc hoặc trường hợp khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/Giám đốc (theo thẩm quyền được phân cấp) nhưng không vi phạm quy định pháp luật về lao động, quy định nội bộ Công ty và quy định khác có liên quan.

Điều 52. Bộ máy giúp việc của Giám đốc

1. Phó Giám đốc:

- a) Là người giúp việc cho Giám đốc, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc.
- b) Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được phân công hoặc được ủy quyền.
- c) Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc tối đa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kế toán trưởng:

- a) Kế toán trưởng không được là thành viên Hội đồng quản trị; không phải là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hay Phó Giám đốc.
- b) Kế toán trưởng giúp Giám đốc chỉ đạo về các hoạt động tài chính của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo luật định.
- c) Nhiệm kỳ của Kế toán trưởng tối đa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Các phòng ban nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

a) Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty do Hội đồng quản trị phê duyệt ban hành.

b) Trong quá trình hoạt động, Giám đốc có thể kiến nghị Hội đồng quản trị quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương cho phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

c) Hội đồng quản trị thống nhất giao Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt Quy chế hoạt động và cơ cấu tổ chức, biên chế, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương của Công ty theo các văn bản, đề xuất, kiến nghị của Giám đốc.

4. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng có thể bị miễn nhiệm, cách chức trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật hay Điều lệ Công ty kể cả khi chưa hết nhiệm kỳ.

Điều 53. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Ban điều hành phải được thông báo trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.

Chương VII

NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 54. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo, biên bản họp và thông báo kết quả buổi họp phải được gửi đến các Kiểm soát viên và Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị theo Quy chế này.

2. Kiểm soát viên, Giám đốc có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận, góp ý kiến nhưng không được biểu quyết.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự tất cả các cuộc họp do Ban Giám đốc chủ trì.

Điều 55. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

Các nghị quyết và biên bản họp của Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc.

Điều 56. Các trường hợp Giám đốc, Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Những trường hợp đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị

a) Khi phát sinh các sự việc ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty hoặc xét thấy vì lợi ích của Công ty mà thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc trường hợp phát sinh các vấn đề trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của Giám đốc, Giám đốc, Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

b) Đề nghị phải bằng văn bản, nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

a) Giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh do Giám đốc quản lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

b) Các công việc kinh doanh hoặc vấn đề khác thuộc thẩm quyền thông qua của Hội đồng quản trị.

c) Các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của Giám đốc.

d) Vấn đề chọn công ty kiểm toán độc lập.

e) Các báo cáo, kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông.

g) Đề xuất của Ban kiểm soát về số lượng Kiểm soát viên.

h) Các vấn đề khác mà Giám đốc nhận thấy cần thiết phải xin ý kiến của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị nhận thấy cần thiết phải tham gia ý kiến.

3. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phản hồi trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Chủ tịch Hội đồng quản trị, đại diện Hội đồng quản trị phản hồi các ý kiến của Giám đốc, Ban kiểm soát, đồng thời gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị còn lại lấy ý kiến thông qua nếu thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Điều 57. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty.

2. Hàng tháng, Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo nhanh cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty để có cơ sở cho các thành viên Hội đồng quản trị kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phân công Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, giám sát báo cáo của Giám đốc.

Điều 58. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

a) Được quyền không thực hiện và kiến nghị điều chỉnh những quyết định trái pháp luật, trái với quy định của Điều lệ công ty. Nếu Hội đồng quản trị không có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày thì tùy theo yêu cầu về thời gian, tính chất vụ việc cụ thể, Giám đốc đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông để xử lý hoặc báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b) Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty; ý kiến bảo lưu được xem xét miễn trừ trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh (nếu có).

c) Ngoài những công việc phải trình Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Khoản 2 Điều 56 Quy chế này, Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được Hội đồng quản trị ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...).

2. Giám đốc có nghĩa vụ:

a) Thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với Giám đốc hoặc với những người có liên quan tới Giám đốc theo quy định của pháp luật;

b) Báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp, ủy quyền;

c) Báo cáo Hội đồng quản trị sau khi quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của Giám đốc trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố, ...).

3. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 59. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

1. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

a) Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc:

Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và gửi cho Hội đồng quản trị trước ít nhất 24 giờ. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong vòng bảy (07) ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

Các nội dung khác cần ý kiến của Giám đốc, Giám đốc phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ những quyết định của Giám đốc nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó.

b) Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Trong các vấn đề quan trọng của Công ty như tham gia khảo sát, mở rộng thị trường trong và ngoài nước hoặc đàm phán, ký các hợp đồng vượt quá quyền hạn của Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền đề cử Giám đốc tham dự với tư cách là tư vấn cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đối với các cuộc họp mời Công ty tham dự, trừ những trường hợp mời đích danh thì tùy theo tính chất cuộc họp để phân công cụ thể như sau:

- Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách, hướng phát triển chung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc cùng dự hoặc một trong hai chức danh trên tham dự, sau đó thông báo lại cá nhân, bộ phận liên quan (nếu cần thiết).

- Những cuộc họp liên quan đến chủ trương chính sách trước mắt hoặc điều hành thì Giám đốc hoặc Phó Giám đốc tham dự, sau đó thông báo lại cho Hội

đồng quản trị, nếu Giám đốc hoặc Phó Giám đốc không tham dự thì thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự sau đó thông báo lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc.

- Các cuộc họp khác do Giám đốc quyết định cử người tham dự.

2. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a) Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gửi thông báo mời họp và các tài liệu liên quan cũng như thông báo kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 54 và Điều 55 Quy chế này.

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Ban kiểm soát:

- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu cả Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

b) Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Khi thấy cần thiết phục vụ cho các công việc giám sát của mình, Trường Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, trong cuộc

họp có quyền thảo luận đóng góp ý kiến cho các vấn đề quan trọng nhưng không được quyền biểu quyết.

Trong quá trình thực hiện kiểm tra giám sát của mình, nếu Ban kiểm soát phát hiện ra các vấn đề không đúng hoặc không có lợi cho Công ty hoặc trái với các quy định của pháp luật hiện hành; hoặc các quyết định của Giám đốc và Hội đồng quản trị vượt quá quyền hạn chức trách của mình; hoặc có các vi phạm của các cá nhân Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị đối với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty, thì phải báo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị. Nếu các vấn đề đó vẫn không được Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp thu và xử lý kịp thời thì Ban kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến của mình để triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị giải quyết, nếu vấn đề vẫn không được Hội đồng quản trị giải quyết thì Ban kiểm soát có quyền tiếp tục bảo lưu ý kiến của mình để báo cáo với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất hoặc trong trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp Đại hội cổ đông bất thường để giải quyết vấn đề nêu trên.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc các vấn đề Hội đồng quản trị phải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ quyết định trước khi có ý kiến của Ban kiểm soát (ý kiến bằng văn bản hoặc ghi trực tiếp trên tờ trình). Quyết định của Hội đồng quản trị không phụ thuộc vào ý kiến của Ban kiểm soát, trong trường hợp ý kiến không thống nhất, ý kiến của Ban kiểm soát sẽ được bảo lưu và giải quyết theo điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 60. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết và các nhiệm vụ được giao khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc

1. Trên cơ sở báo cáo của Giám đốc theo quy định tại Điều 57, 58 Quy chế này và Báo cáo kết quả giám sát của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Giám đốc, Hội đồng quản trị tổ chức kiểm điểm, đánh giá về việc thực hiện Nghị quyết và nhiệm vụ được giao khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc.

2. Việc đánh giá, nhận xét được lập thành biên bản và được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất thông qua.

Chương VIII

**QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG,
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
KIỂM SOÁT VIÊN, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC
VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC**

Điều 61. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban giám đốc và các người điều hành khác

1. Đánh giá hoạt động:

a) Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành khác.

b) Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị.

c) Việc đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

d) Việc đánh giá hoạt động của Giám đốc được thực hiện theo tiêu chuẩn do Hội đồng quản trị phê chuẩn;

e) Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của các người điều hành này.

2. Khen thưởng:

a) Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại khoản 1 nêu trên. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do Hội đồng quản trị quy định.

b) Hình thức thưởng: Bằng tiền; hoặc Bằng cổ phiếu theo phương thức tùy chọn.

c) Cụ thể:

Đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên: Hội đồng quản trị quyết định trong phạm vi thù lao, thưởng được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Đối với đối tượng là điều hành, nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định pháp luật liên quan.

Mức khen thưởng căn cứ vào tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của từng năm mà Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn.

3. Kỷ luật:

a) Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu sự trách nhiệm, trung thực, cần trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

c) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của hệ thống kỷ luật và quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IX **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI** **CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY**

Điều 62. Công khai các lợi ích liên quan

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 2 của Quy chế này và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty;

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Việc kê khai quy định tại điểm b phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

c) Cá nhân, tổ chức là người liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành theo Luật chứng khoán và Luật doanh nghiệp.

2. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;

Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của Công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Điều 63. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Trường hợp tổ chức là người có liên quan đến thành viên Hội

đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và Công ty là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế thì không buộc phải được Đại hội đồng chấp thuận giao dịch.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác hay để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 64. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

Điều 65. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

2. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

Điều 66. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập, kiểm toán nội bộ

1. Kiểm toán viên độc lập hoặc đại diện công ty kiểm toán phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

2. Đại diện phòng Kiểm toán nội bộ của TCT TCSG được dự họp Đại hội đồng cổ đông (khi thấy cần thiết), trường hợp này do Người đại diện phần vốn của TCT TCSG tại công ty đăng ký Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

**Chương X
ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Điều 67. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, người điều hành khác cần tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

**Chương XI
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**

Điều 68. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 69. Công bố thông tin về quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm

những thông tin sau (các thông tin này sẽ thay đổi trong trường hợp quy định pháp luật có thay đổi):

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- b) Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;
- d) Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có);
- e) Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Doanh nghiệp;
- g) Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và Kiểm soát viên;
- h) Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Doanh nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
- i) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã tham gia đào tạo về quản trị doanh nghiệp;
- k) Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 70. Công bố thông tin về các cổ đông lớn

1. Công ty phải tổ chức công bố thông tin định kỳ về từng cổ đông lớn gồm các nội dung chủ yếu sau (các thông tin này sẽ thay đổi nếu quy định pháp luật thay đổi):

- a) Tên, năm sinh (cổ đông cá nhân);
- b) Địa chỉ liên lạc;
- c) Nghề nghiệp (cổ đông cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông tổ chức);
- d) Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty;
- e) Tình hình biến động về sở hữu của các cổ đông lớn;
- g) Những thông tin có thể dẫn tới sự thay đổi lớn về cổ đông của Công ty;
- h) Tình hình tăng, giảm cổ phiếu, và cầm cố, thế chấp cổ phiếu Công ty của các cổ đông lớn.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình biến động cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

Điều 71. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:

a) Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;

b) Bổ nhiệm ít nhất một người phụ trách công bố thông tin.

2. Người phụ trách công bố thông tin có thể là Người phụ trách quản trị Công ty hoặc một người điều hành Công ty kiêm nhiệm.

3. Người phụ trách công bố thông tin phải là người:

a) Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;

b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

c) Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;

d) Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 72. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 63 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;

2. Các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của các thành viên nêu trên.

3. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

4. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

5. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

6. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc cổ đông lớn.

7. Các giao dịch khác được ghi nhận tại văn bản sửa đổi bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (nếu có) tại thời điểm phát sinh.

Chương XII **BỔ SUNG, SỬA ĐỔI VÀ NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 73. Bổ sung và sửa đổi

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến Quy chế nội bộ về quản trị Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật và Điều lệ khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ và quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.

Điều 74. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 12 chương 74 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình nhất trí thông qua ngày, thay thế bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã ban hành trước đó;

Toàn văn Quy chế này có hiệu lực từ ngày

2. Quy chế nội bộ về quản trị này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC 01

QUY CHẾ HƯỚNG DẪN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN
VÀ THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ
CỦA CTCP ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

(Phụ lục này là 01 phần không thể tách rời với Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCD số ... ngày 27 tháng 04 năm 2023 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của đại biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường của Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình (sau đây gọi là Công ty).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- a. “**Đại biểu**” là Cổ đông, đại diện ủy quyền (người đại diện theo ủy quyền).
- b. “**Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**” là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức các Đại biểu có thể lựa chọn tham gia *trực tiếp* hoặc *thông qua mạng internet* để thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình.
- c. “**Bỏ phiếu điện tử**” là việc Đại biểu kết nối internet và thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.
- d. “**Hệ thống bỏ phiếu điện tử**” là hệ thống cung cấp cho đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
- e. “**Yếu tố định danh**” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

- f. **“Xác thực”** là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.
- g. **“Sự kiện bất khả kháng”** là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.
- h. **“Bầu dồn đều”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà đại biểu dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.
- i. **“Bầu ghi số”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu *bằng* tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện, cách thức Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

- a. Điều kiện tham gia:
 - Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
 - Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- b. Yêu cầu kỹ thuật:
 - Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).
- c. Cách thức thực hiện:
 - Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định tại Điều 4 Quy chế này để tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 4. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

- a. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại

biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

- b. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- c. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 5. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 6. Quy định về ủy quyền trực tuyến

- a. Việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- b. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.
- c. Hiệu lực của ủy quyền: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
 - Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.

- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.
- d. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.
- e. Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu điện tử

- a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:
 - Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những

vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ được quy định cụ thể tại quy chế làm việc tại Đại hội.

Điều 8. Thời gian bỏ phiếu điện tử

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

Điều 9. Cách thức kiểm phiếu

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số tán thành, số không tán thành và số không ý kiến.

Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 9 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và hình thức thông qua

- a. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.
- b. Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham gia bỏ phiếu điện tử

- a. Được biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

- b. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- c. Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.

Điều 13. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến

a. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới Được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

Điều 14. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng

- a. Trong thời gian diễn ra việc tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng (ngoài tầm kiểm soát của Công ty) tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số đại biểu tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác....

- b. Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN KHÁC


Điều 15. Điều khoản khác

- a. Các nội dung liên quan khác không đề cập trong quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
- b. Phụ lục này là 01 phần không thể tách rời với Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

- a. Phụ lục này này gồm 3 Chương, 16 Điều và có hiệu lực từ ngày ban hành.
- b. Đại biểu, các cá nhân, tổ chức, phòng ban liên quan đến Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH
Số: 285 /TT-ICDLB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm),

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN TRIỆU PHÚ

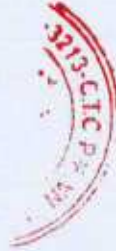
TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Kèm theo Tờ trình số: ... về việc về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình).

Stt	Nội dung quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Nội dung quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ
1.	Khoản 2 Điều 17 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này thì và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	Khoản 2 Điều 17 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	Căn cứ Khoản 6 Điều 7 Luật Doanh nghiệp số 03/2022/QH15



Số: /QC-ICDLB

Đồng Nai, ngày tháng năm

DỰ THẢO

QUY CHẾ
Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“Luật doanh nghiệp”);

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HDQT ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông,

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình bao gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.



2. Hội đồng quản trị giao Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch, mục tiêu hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ;

b) Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị, thảo luận, có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung của phiên họp và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về ý kiến của mình và về việc thực hiện nhiệm vụ, công việc được phân công trực tiếp đảm nhận;

c) Phụ trách công việc theo sự phân công, phân nhiệm của Hội đồng quản trị;

d) Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên và chấp hành việc phân công, phân nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

đ) Không được lợi dụng chức vụ để trục lợi hoặc có hành động chiếm đoạt cơ hội kinh doanh của Công ty, làm thiệt hại lợi ích của Công ty; có trách nhiệm bảo mật thông tin của Công ty;

e) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

g) Báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn của Công ty;

h) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn;

i) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật;

k) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

3. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị có văn bản gửi Giám đốc, Phó Giám đốc và/hoặc Người quản lý khác yêu cầu cung cấp thông tin, trong đó nêu rõ: (i) tài liệu, thông tin cần cung cấp và (ii) lý do cần cung cấp thông tin. Văn bản này phải đồng thời gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc yêu cầu cung cấp thông tin đảm bảo các nguyên tắc sau:

a1. Nội dung thông tin yêu cầu cung cấp thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

a2. Không yêu cầu cung cấp các thông tin đã được cung cấp trước đó hoặc các thông tin đã được công bố theo quy định pháp luật.

b) Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ bảo mật các thông tin yêu cầu cung cấp, chỉ tiết lộ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

c) Sau khi yêu cầu cung cấp thông tin, thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo với Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc sử dụng thông tin đã được cung cấp. Báo cáo này đồng thời được gửi đến Giám đốc và Ban kiểm soát.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo:

a) Tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành (xác định theo phương thức làm tròn xuống); và

b) Có 01 (một) thành viên độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng không được thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức Giám đốc của Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

d) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Thay mặt Hội đồng quản trị hoặc theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ký các nghị quyết/quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Ký quyết định bổ nhiệm các chức danh nhân sự giúp việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm cho Hội đồng quản trị Công ty; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và đề nghị Giám đốc quyết định tiền lương, phụ cấp, quyền lợi khác của các chức danh này;

g) Thay mặt Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc, sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và các công việc khác theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị;

h) Có quyền tham dự các cuộc giao ban, cuộc họp do Ban Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp;

i) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm đình chỉ những quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ hoặc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty; sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ, và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

k) Có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi tài liệu họp (báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị, các tài liệu họp khác) cho các cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định;

l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty; Luật Doanh nghiệp; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ trái với các quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty hoặc bổ nhiệm kiêm nhiệm chức danh thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Bị rối loạn tâm thần và có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Bị chết, bị mất tích, đã có quyết định của Tòa tuyên bố là đã chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

đ) Vi phạm quy định pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty.

e) Tiết lộ thông tin, tài liệu làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty;

g) Không đủ khả năng đảm nhận công việc.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này và phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện ngay khi có thể nhưng không được muộn hơn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nói trên.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số lượng thành viên quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị không bảo đảm theo quy định tại của Quy chế này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều 5 Quy chế này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết theo nguyên tắc đa số.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác theo quy định tại theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ hoặc Quy chế bầu cử (nếu có);

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển 05 (năm) năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch ngân sách hằng năm của Công ty;

b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

đ) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Kiến nghị việc chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền với Đại hội đồng cổ đông; quyết định việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;

g) Quyết định việc Công ty mua lại cổ phần và mức giá mua lại cổ phần của Công ty theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

h) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

i) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

k) Quyết định và chịu trách nhiệm thông qua:

k1. Đầu tư ra ngoài Công ty (mua cổ phần, vốn góp và các hình thức khác) có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

k2. Dự án đầu tư, nâng cấp, xây dựng; mua sắm tài sản có giá trị trên 01 (một) tỉ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

k3. Hợp đồng vay, phương án huy động vốn có giá trị trên 01 (một) tỉ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

k4. Hợp đồng cho vay có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

k5. Hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ đảm bảo sản xuất, kinh doanh thường xuyên phát sinh ngoài Kế hoạch SXKD có giá trị trên 01 (một) tỉ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

k6. Hợp đồng thuê/cho thuê tài sản có giá trị trên 04 (bốn) tỉ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

k7. Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định và được quy định chi tiết tại Quy chế tài chính của Công ty;

Các Quyết định quy định tại điểm k khoản 2 Điều này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; điểm q khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty; khoản 8 và khoản 11 Điều 46 Điều lệ Công ty và phương án thanh lý tài sản khi giải thể Công ty quy định tại Điều lệ này.

l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác gồm: các phó Giám đốc, Kế toán trưởng; cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật người đại diện phần vốn hoặc người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên,

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

m) Bổ nhiệm và miễn nhiệm Người điều hành của Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của họ. Nhiệm kỳ của những Người điều hành này là 05 (năm) trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được bổ nhiệm lại. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động;

n) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

o) Đề xuất cơ cấu, mô hình tổ chức quản lý của Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền;

p) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng Đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác, hợp tác kinh doanh không thành lập pháp nhân (BCC).

q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

r) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

s) Kiến nghị mức cổ tức được trả và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

t) Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

u) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

v) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành của Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;

x) Thông qua biểu giá dịch vụ (mua, bán), định mức chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (trừ giá nguyên, nhiên, vật liệu, hàng hóa, dịch vụ do nhà nước thống nhất quản lý, công bố giá, như giá điện, nước, xăng, dầu...) và trường hợp có chênh lệch tăng, giảm từ 10% (mười phần trăm) trở lên so với biểu giá dịch vụ (mua, bán), định mức chi phí liên quan đã được phê duyệt, thông qua;

y) Đình chỉ quyết định của Giám đốc công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ này, nghị quyết hoặc các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc đề hạn chế tồn thất;

aa) Được sử dụng tài sản, dấu của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là Đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

b) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty với mức giá trị theo quy định tại Điều lệ;

c) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

d) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;

đ) Đòi xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;

e) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;

g) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

h) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

i) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;

k) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

6. Trường hợp nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây

thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ giữa Công ty với công ty con và công ty liên doanh, liên kết

1. Quan hệ với công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ:

a) Công ty là Chủ sở hữu công ty con do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ. Hội đồng quản trị thay mặt Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con theo thẩm quyền của mình hoặc được Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận;

b) Thực hiện quyền và trách nhiệm của Công ty đối với công ty con theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ này và Điều lệ của công ty con;

c) Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị của Công ty sẽ thực hiện các quyền sau đây phụ thuộc vào thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ này đối với công ty con:

c1. Quyết định thành lập, vốn điều lệ khi thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty con;

c2. Phê duyệt Điều lệ công ty con khi thành lập; quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ; ban hành quy chế quản lý tài chính của công ty con theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con;

c3. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 (năm) năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của công ty con. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

c4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Kiểm soát viên của công ty con;

c5. Quyết định hoặc phê duyệt thông qua:

c5a) Phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động từ 50% vốn chủ sở hữu trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con tại thời điểm quyết định hoặc một tỉ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con;

c5b) Từng dự án đầu tư ra ngoài công ty con, đầu tư xây dựng, mua tài sản cố định, hợp đồng thuê, cho thuê có giá trị từ 50% vốn chủ sở hữu trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con tại thời điểm quyết định hoặc một tỉ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con;

c5c) Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị còn lại từ 50% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con tại thời điểm quyết định hoặc một tỉ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con.

c6. Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ công ty con cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của công ty con;

c7. Phân cấp cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương, thưởng và lợi ích khác đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý điều hành khác của công ty con sau khi được chấp thuận;

c8. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của công ty con;

c9. Yêu cầu người đại diện theo pháp luật của công ty con cung cấp báo cáo tài chính quý, năm, kế hoạch tài chính chi tiết năm tiếp theo và cung cấp các thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của tổ hợp Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ này;

c10. Giám sát, kiểm tra, kiểm toán và đánh giá các hoạt động kinh doanh sản xuất, quản lý điều hành, chấp hành pháp luật theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ này và Điều lệ của công ty con;

c11. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty con sau khi công ty con hoàn thành giải thể hoặc phá sản theo quy định pháp luật hiện hành;

c12. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty con;

d) Trách nhiệm của Công ty đối với công ty con:

d1. Đầu tư vốn đúng cam kết; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty con trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty con; trường hợp không đầu tư đủ số vốn đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty con;

d2. Tuân thủ điều lệ công ty con;

d3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty con và Công ty;

d4. Xác định và tách bạch tài sản của Công ty và tài sản của công ty con.

đ) Thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ khác quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ này và Điều lệ của công ty con.

2. Quan hệ với công ty con mà Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông và các công ty con khác:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ này và Điều lệ của công ty đó;

b) Trực tiếp quản lý cổ phần, phần vốn góp thông qua một (hoặc nhiều) Người đại diện phần vốn của Công ty tại công ty đó;

c) Hội đồng quản trị của Công ty sẽ thực hiện các quyền sau đây đối với công ty con theo quy định tại Điều lệ này:

c1. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, quyết định phụ cấp và lợi ích của Người đại diện phần vốn;

c2. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện phần vốn nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời thiếu sót, yếu kém của Người đại diện phần vốn;

c3. Giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty tại công ty con;

c4. Yêu cầu Người đại diện phần vốn báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty con theo quy chế quản lý Người đại diện phần vốn do Công ty ban hành;

c5. Giao nhiệm vụ và yêu cầu Người đại diện phần vốn xin ý kiến Công ty trước khi biểu quyết về các vấn đề sau của công ty con: Vấn đề tổ chức, nhân sự quản lý, điều hành; cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; những vấn đề dẫn đến việc thay đổi tỉ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con; các dự án đầu tư, định hướng phát triển, kế hoạch dài hạn, kế hoạch năm; huy động vốn, xử lý tài chính, chia cổ tức; việc sử dụng cổ phần, vốn góp để phục vụ định hướng phát triển, mục tiêu của công ty con và các vấn đề khác theo quy chế quản lý Người đại diện phần vốn do Công ty ban hành;

c6. Thu cổ tức và chịu rủi ro từ vốn góp của Công ty tại công ty con;

c7. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng phần vốn của Công ty đã góp vào công ty con theo thẩm quyền được pháp luật quy định;

c8. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào công ty con;

c9. Thông qua người đại diện phần vốn yêu cầu công ty con cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của Công ty.

d) Thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ khác quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy chế của Công ty.

3. Quan hệ giữa Công ty với Công ty liên doanh, liên kết (sau đây gọi là doanh nghiệp):

a) Công ty liên doanh, liên kết là doanh nghiệp được tổ chức theo loại hình Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc các loại hình Công ty khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại mà Công ty sở hữu bằng hoặc dưới 50% vốn điều lệ/tổng số cổ phần phổ thông của doanh nghiệp đó. Các doanh nghiệp này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại hình doanh nghiệp.

b) Công ty là chủ sở hữu phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp đó. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp này; thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ tương ứng với nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Mọi quan hệ giữa Công ty với các công ty con và các Công ty liên doanh, liên kết dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Mọi giao dịch, hợp đồng: mua, bán, thuê, cho thuê, vay mượn và chuyển giao tài sản giữa của Công ty với các công ty con và Công ty liên doanh, liên kết được tiến hành trên cùng cơ sở như các pháp nhân khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ này và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

5. Hội đồng quản trị chỉ định một hay nhiều người đại diện của Công ty để thực hiện các quyền của Công ty với tư cách là chủ sở hữu đối với công ty con do Công ty đầu tư 100% vốn và quyền của chủ sở hữu cổ phần, phần vốn góp do

Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp mà Công ty có cổ phần, phần vốn góp khác phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ này và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Điều lệ các công ty con và các Công ty liên doanh, liên kết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do, mục đích cuộc họp và các nội dung khác theo quy định tại khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên của Hội đồng quản trị hoặc thành viên của Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày liền trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có);

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;

g) Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 07 (bảy) ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời trực tiếp, bưu điện, điện thoại, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để thảo luận về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

9. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này;

c) Theo quy định tại điểm b nói trên, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp Hội đồng quản trị liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

14. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;

c) Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức như quy định tại khoản này sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng biên bản họp theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.

17. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Điều lệ và Quy chế này.

Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần thiết), bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- d) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 (một) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

4. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.

5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).

6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc.

7. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.

8. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương và thưởng cho Chủ tịch Hội đồng quản trị theo kết quả, hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không phải Chủ tịch Hội đồng quản trị) được hưởng thù lao công việc và thưởng. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được trả tiền lương và tiền thưởng. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định theo quy định của pháp luật và các quy chế nội bộ Công ty.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc với những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải

thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

a) Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

b) Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn của công ty đó.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 23. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 24. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình bao gồm 7 chương, 25 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Vv **Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1/ Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Ông Trần Triệu Phú - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Phan Anh Tuấn - Chức vụ: Thành viên HĐQT
Ông Cao Ngọc Đức - Chức vụ: Thành viên HĐQT
Ông Phạm Văn Phòng - Chức vụ: Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Đức Anh - Chức vụ: Thành viên HĐQT

2/ Thông qua miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát như sau:

Ông Nguyễn Đức Khiêm - Chức vụ: Trưởng BKS
Ông Trần Nghĩa Sĩ - Chức vụ: Thành viên BKS
Ông Thái Hoàng Lam - Chức vụ: Thành viên BKS

Lý do: hết nhiệm kỳ theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN TRIỆU PHÚ



ICD TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH
 Số: /TTr-ICDLB

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Vv **Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
 Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
 Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1/ Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

Số lượng thành viên HĐQT : 5 người

Nhiệm kỳ : 2023 – 2028

Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế

Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 25 Điều lệ công ty)

2/ Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028:

Ông/Bà:.....;

Ông/Bà:.....;

Ông/Bà:.....;

Ông/Bà:.....;

Ông/Bà:.....;

3/ Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023



TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN

CÔNG TY CỔ PHẦN

ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Số: Tr-ICDLB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Vv **Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1/ Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

Số lượng thành viên BKS : 3 người

Nhiệm kỳ : 2023 – 2028

Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế

Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

2/ Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

Ông/Bà:.....;

Ông/Bà:.....;

Ông/Bà:.....;

3/ Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

TRẦN TRIỆU PHÚ



MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **ILB.000...**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng cổ phần sở hữu: ... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ... cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: ... cổ phần



PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: ILB.000...

MẪU

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị			
Nội dung 02: Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2022 và kế hoạch năm 2023			
Nội dung 03: Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 (riêng và hợp nhất) của Công ty đã qua kiểm toán			
Nội dung 04: Tờ trình kết quả kinh doanh, tiền lương, đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2022			
Nội dung 05: Tờ trình chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, tiền lương, đầu tư và phân phối lợi nhuận 2023			
Nội dung 06: Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch 2023			
Nội dung 07: Tờ trình lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên 2023 và BCTC kiểm toán năm 2023			
Nội dung 08: Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;			
Nội dung 09: Tờ trình hủy phương án phát hành tăng vốn điều lệ đã được ĐHCĐ thường niên 2022 thông qua			
Nội dung 10: Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ			
Nội dung 11: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ công ty			
Nội dung 12: Tờ trình về việc về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị			
Nội dung 13: Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS NK 2018 – 2023			
Nội dung 14: Tờ trình bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028			
Nội dung 15: Tờ trình bầu cử BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028			

Hướng dẫn:



Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày ... tháng ... năm 2023

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)





MẪU

**PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU: ILB.000...**

Họ và tên Đại biểu: ...
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết
Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu bầu: ... phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	A		
2	B		
3	C		
4	D		
5	E		

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. (5 người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Ngày ... tháng ... năm 2023

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



MẪU

**PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT
MÃ ĐẠI BIỂU: ILB.000...**

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu bầu: ... phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2028 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	F		
2	G		
3	H		

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. (3 người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Ngày ... tháng ... năm 2023

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

Số: /

, ngày..... tháng năm 2023



BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
- Trụ sở chính : Số 10 Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại : 0251 6255 999 Fax: 0251 6501 826
- Mã số doanh nghiệp : 3601033213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23/07/2008 và thay đổi lần thứ 08 ngày 25/11/2021
- Thời gian : 8 giờ 30, ngày 27 tháng 04 năm 2023
- Địa điểm họp : Số 10 Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Ông/Bà ... – Chức vụ ...
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 31/03/2023, sở hữu 24.502.245 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
 - Cổ đông tham dự Đại hội:cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu chocổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Ông/Bà ... thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua quy chế làm việc, quy chế bầu cử tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết ...% nhất trí thông qua quy chế làm việc, quy chế bầu cử.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

Ông/Bà Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội

Ông/Bà TV HĐQT

Ông/Bà TV HĐQT

Đại hội biểu quyết ...% nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa.

4. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

Ông/Bà ... Thư ký

Ông/Bà ... Thư ký

5. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

Ban Kiểm Phiếu:

Ông/Bà ... Trưởng Ban kiểm phiếu

Ông/Bà ... Thành viên Ban kiểm phiếu

Ông/Bà: ... Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội biểu quyết ...% nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm Phiếu.

6. Ông/Bà ... thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết% nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả kinh doanh 2022 và định hướng 2023

Người trình bày: Ông/Bà ... – Chủ tịch HĐQT

Nội dung 02 Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Người trình bày: Ông/Bà ... – Trưởng BKS

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 03 : Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 (riêng và hợp nhất) của Công ty đã qua kiểm toán

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 04: Tờ trình chỉ tiêu kết quả kinh doanh, tiền lương, đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2022

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 05: Tờ trình chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, tiền lương, đầu tư và phân phối lợi nhuận 2023

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 06: Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch 2023

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 07: Tờ trình lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên 2023 và BCTC kiểm toán năm 2023

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 08: Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 09: Tờ trình hủy phương án phát hành tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 10: Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 11: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ công ty

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 12: Tờ trình về việc về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 13: Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 14: Tờ trình bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 15: Tờ trình bầu cử BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028

Người trình bày: Ông/Bà-

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

1. Cổ đông:

.....
.....
.....
.....

Giải đáp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Cổ đông:

.....
.....
.....
.....
.....

Giải đáp:

.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
3. Cổ đông

.....
.....
.....
Giải đáp:
.....
.....
.....

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Lúc ... giờ ... phút, cổ đông tham dự Đại hội:cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu chocổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 (riêng và hợp nhất) của Công ty đã qua kiểm toán

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Thông qua Tờ trình chỉ tiêu kết quả kinh doanh, tiền lương, đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, tiền lương, đầu tư và phân phối lợi nhuận 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Tờ trình lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên 2023 và BCTC kiểm toán năm 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

➤ Kết quả biểu quyết (đã tách phiếu biểu quyết của cổ đông.....)

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

Nội dung 09: Thông qua Tờ trình hủy phương án phát hành tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 09 đã được thông qua.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ công ty

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua.

Nội dung 12: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua.

Nội dung 13: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 13 đã được thông qua.

Nội dung 14: Thông qua Tờ trình bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028

▪ Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Nội dung 15: Thông qua Tờ trình bầu cử BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028

▪ Thông qua danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Tỷ lệ bầu cử
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
	TV HĐQT	
	TV HĐQT	
	TV HĐQT	

	TV HĐQT	
	TV HĐQT	
BAN KIỂM SOÁT		
	TV BKS	
	TV BKS	
	TV BKS	

PHẦN V: Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028

Các Thành viên Hội đồng quản trị tiến hành bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028

Kết quả: Ông ... đã trúng cử chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028, với số phiếu 5/5 phiếu tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông/Bà, đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 với% số phiếu tán thành.

Biên bản nay được lập thành ... bản và được lưu tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Đại hội kết thúc giờ cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA

Chủ tọa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngày..... tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số ngày .../.../2023.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 27/04/2023, tại Số 10 Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 (riêng và hợp nhất) của Công ty đã qua kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Tờ trình kết quả kinh doanh, tiền lương, đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2022



Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua Tờ trình chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, tiền lương, đầu tư và phân phối lợi nhuận 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên 2023 và BCTC kiểm toán năm 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 09: Thông qua Tờ trình hủy phương án phát hành tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10: Thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12: Thông qua Tờ trình về việc về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị



Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 13: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 14: Thông qua Tờ trình bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028:

▪ Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- Ông/Bà (Số yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Số yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Số yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Số yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Số yếu lý lịch đính kèm)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 15: Tờ trình bầu cử BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028:

▪ Thông qua danh sách ứng viên Ban kiểm soát bao gồm:

- Ông/Bà (Số yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Số yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Số yếu lý lịch đính kèm)

Phần biểu quyết:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ bầu cử
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
	TV HĐQT	
	TV HĐQT	
	TV HĐQT	
	TV HĐQT	
	TV HĐQT	
BAN KIỂM SOÁT		
	Kiểm soát viên	

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ bầu cử
	Kiểm soát viên	
	Kiểm soát viên	

Các Thành viên Hội đồng quản trị tiến hành bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028. Kết quả: Ông ... đã trúng cử chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2038, với số phiếu 5/5 phiếu tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- *HDQT.*
- *Ban Giám Đốc.*
- *Thư ký công ty.*

**TM Hội Đồng Quản Trị
Chủ tịch**

TRẦN TRIỆU PHÚ

